

Dell S2319HS/S2719HS

Sổ tay hướng dẫn sử dụng

Mẫu: S2319HS/S2719HS
Mẫu quy định: S2319HSv/S2719HSv





LƯU Ý: LƯU Ý cho biết thông tin quan trọng giúp bạn sử dụng máy tính hiệu quả hơn.



CHÚ Ý: CHÚ Ý cho biết thiệt hại tiềm ẩn đối với phần cứng hoặc mất dữ liệu nếu bạn không thực hiện theo các hướng dẫn.



CẢNH BÁO: CẢNH BÁO cho biết nguy cơ gây thiệt hại tài sản, tổn thương cơ thể hoặc gây tử vong.

Bản quyền © 2018 Dell Inc. hoặc các công ty con của Dell. Bảo lưu mọi quyền. Dell, EMC, và các thương hiệu khác là thương hiệu của Dell Inc. hoặc các công ty con của Dell. Các thương hiệu khác có thể là thương hiệu của chủ sở hữu tương ứng.

2018 – 07

Rev. A00

Mục lục

Giới thiệu màn hình	5
Nội dung bên trong hộp	5
Tính năng sản phẩm.	6
Nhận biết các bộ phận và nút điều khiển	7
Thông số kỹ thuật màn hình	11
Cắm Vào Là Chạy	17
Chính sách chất lượng và điểm ảnh màn hình LCD	17
Lắp đặt màn hình	18
Lắp giá đỡ	18
Sử dụng chức năng Nghiêng, Xoay và Kéo dài thẳng	19
Đặt cấu hình tính năng xoay từ phần Cài đặt Màn hình trên máy tính.	20
Kết nối màn hình.	21
Bố trí cáp	23
Tháo giá đỡ màn hình	24
Sử dụng màn hình	26
Bật màn hình.	26
Sử dụng các nút điều khiển mặt trước.	26
Sử dụng menu màn hình ảo (OSD).	29
Khắc phục sự cố	49
Tự kiểm tra	49



Chẩn đoán tích hợp	51
Các sự cố thường gặp	52
Sự cố liên quan đến sản phẩm	54
Sự cố Liên quan Đến Buýt Nối tiếp Đa năng (USB)	55
Phụ lục.	56
Hướng dẫn an toàn	56
Thông báo FCC (Chỉ áp dụng ở Mỹ) và Thông tin quy định khác	56
Liên hệ với Dell	56
Cài đặt màn hình.	57
Hướng dẫn bảo dưỡng	59
Cách gán châu cắm	60



Giới thiệu màn hình



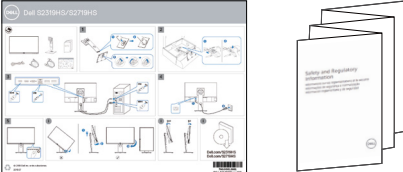
Nội dung bên trong hộp

Màn hình của bạn đi kèm các linh kiện được nêu trong bảng. Hãy đảm bảo bạn đã nhận đủ các linh kiện và xem mục [Liên hệ với Dell](#) nếu thiếu linh kiện.

LƯU Ý: Một số linh kiện có thể là tùy chọn và có thể không đi kèm với màn hình. Một số tính năng có thể không có sẵn ở một số quốc gia.

	Màn hình
	Giá đỡ
	Chân đế
	Cáp điện (khác nhau ở mỗi quốc gia)



	Cáp ngược dòng USB 3.0 (kích hoạt các cổng USB trên màn hình)
	Cáp HDMI
	<ul style="list-style-type: none"> • Sổ hướng dẫn cài đặt nhanh • Thông tin về An toàn, Môi trường và Quy định

Tính năng sản phẩm

Màn hình **Dell S2319HS/S2719HS** có một màn hình tinh thể lỏng (LCD) tranzito màng mỏng (TFT) ma trận hoạt động và đèn nền LED. Các tính năng của màn hình bao gồm:

- **S2319HS:** Hiển thị vùng xem 58,4 cm (23,0 inch), đo theo đường chéo.
- **S2719HS:** Hiển thị vùng xem 68,6 cm (27 inch), đo theo đường chéo.
- Lên tới độ phân giải 1920 x 1080 (16:9) kèm theo hỗ trợ toàn màn hình ở các độ phân giải thấp hơn.
- Gam màu 72%.
- Điều chỉnh nghiêng, xoay, độ cao và chức năng quay.
- Giá đỡ rời và các lỗ lắp đặt 100mm theo Hiệp Hội Tiêu Chuẩn Điện Tử Video (VESA) cung cấp các giải pháp lắp đặt linh động.
- Kết nối kỹ thuật số với DisplayPort và HDMI.
- Được trang bị một cổng USB kết nối với máy tính và bốn cổng USB kết nối với thiết bị.
- Tính năng Cắm Là Chạy (Plug and play) nếu được trợ bởi hệ thống của bạn.
- Các điều chỉnh menu màn hình ảo (OSD) cho phép dễ dàng thiết lập và tối ưu hóa màn hình.
- Khe khóa an toàn.
- Khóa giá đỡ.
- Nguồn điện dự phòng 0,3 W khi ở chế độ nghỉ (không có cáp USB kết nối với máy tính).
- Mang đến cảm giác dễ chịu tối đa cho mắt với màn hình không nhấp nháy.

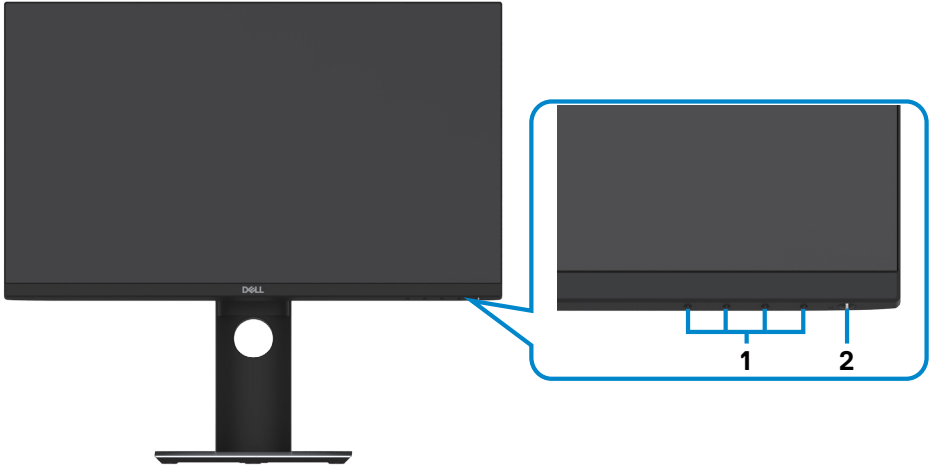


LƯU Ý: Màn hình phát xạ ánh sáng xanh có thể gây ra tác động lâu dài làm tổn hại mắt, bao gồm hiện tượng mỏi mắt và căng mắt kỹ thuật số. Tính năng ComfortView được thiết kế để giảm lượng ánh sáng xanh phát ra từ màn hình, giúp mang lại cảm giác dễ chịu tối đa cho mắt người dùng.



Nhận biết các bộ phận và nút điều khiển

Mặt trước



Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Các nút chức năng	Sử dụng các nút chức năng để tùy chỉnh các thông số trên Bảng lựa chọn hiển thị màn hình. (Để biết thêm thông tin, xem Sử dụng kiểm soát pa nô trước)
2	Nút bật/tắt nguồn (kèm đèn báo LED)	Sử dụng nút power để Bật hoặc Tắt màn hình.



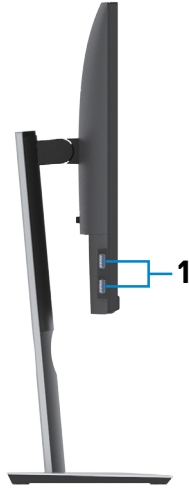
Mặt sau



Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Các lỗ lắp đặt theo chuẩn VESA (100 mm x 100 mm - nằm sau nắp đậy VESA đã lắp)	Lắp màn hình lên tường bằng bộ giá treo tường tương thích chuẩn VESA- (100 mm x 100 mm).
2	Nút nhả giá đỡ	Nhả giá đỡ ra khỏi màn hình.
3	Khe khóa an toàn	Giữ chặt màn hình bằng khóa an toàn(bán riêng).
4	Mã vạch, số seri và nhãn Thẻ Dịch vụ	Tham khảo nhãn này nếu bạn cần liên hệ với Dell để được hỗ trợ kỹ thuật.
5	Khe quản lý cáp	Dùng để sắp xếp các loại cáp bằng cách đặt chúng xuyên qua khe này.



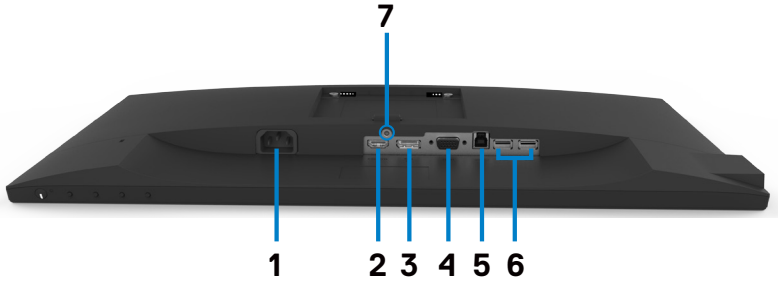
Mặt bên cạnh



Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Cổng xuôi dòng USB (2)	Kết nối với USB của bạn. LƯU Ý: Bạn chỉ có thể sử dụng các cổng cắm này sau khi đã cắm cáp USB vào máy tính và cổng cắm ngược dòng USB trên màn hình.



Mặt dưới



Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Đầu cắm nguồn AC	Để cắm cáp nguồn màn hình.
2	Cổng HDMI	Kết nối máy tính bằng cáp HDMI.
3	Đầu cắm DP	Kết nối máy tính bằng cáp DP (tùy chọn).
4	Đầu cắm VGA	Kết nối máy tính bằng cáp VGA (tùy chọn).
5	Cổng ngược dòng USB	Cắm cáp USB kèm theo màn hình vào máy tính. Một khi đã cắm cáp này, bạn có thể sử dụng cổng cắm xuôi dòng USB trên màn hình.
6	Cổng xuôi dòng USB (2)	Kết nối các thiết bị USB. Bạn có thể sử dụng những cổng này sau khi đã kết nối cáp USB từ máy tính tới màn hình.
7	Khóa giá đỡ	Khóa giá đỡ chặt vào màn hình bằng vít M3 x 6 mm (không bán kèm màn hình).



Thông số kỹ thuật màn hình

Mẫu	S2319HS	S2719HS
Loại màn hình	Màn hình LCD TFT ma trận chủ động	
Loại bảng điều khiển	Công nghệ chuyển đổi trong mặt phẳng	
Khuôn Dạng	16:9	
Kích thước hình có thể xem		
Chéo	58,4 cm (23,0 inch)	68,6 cm (27,0 inch)
Vùng hoạt động		
Ngang	509,18 mm (20,05 inch)	597,88 mm (23,54 inch)
Dọc	286,42 mm (11,28 inch)	336,31 mm (13,24 inch)
Vùng	145839,33 mm ² (226,05 inch ²)	201073,02 mm ² (311,67 inch ²)
Khoảng cách giữa các điểm ảnh	0,265 mm x 0,265 mm	
Điểm Ảnh Mỗi Inch (PPI)	96	82
Góc xem		
Dọc	178° (chuẩn)	
Ngang	178° (chuẩn)	
Độ sáng	250 cd/m ² (chuẩn)	300 cd/m ² (chuẩn)
Tỷ lệ tương phản	1000:1 (chuẩn)	
Bọc Màn Hình Hiển Thị	Độ cứng 3H Chống Lóa	
Đèn nền	Hệ thống đèn viền LED	
Thời gian đáp ứng (Xám sang Xám)	5 ms (chế độ nhanh) 8 ms (Chế độ THƯỜNG)	
Độ sâu màu	16,7 triệu màu	
Gam màu	CIE 1931(72%) LƯU Ý: Gam màu (chuẩn) dựa trên tiêu chuẩn thử nghiệm CIE1976 (82%) và CIE1931 (72%).	
Khả năng kết nối	<ul style="list-style-type: none"> • 1 x cổng HDMI (HDCP 1.4) • 1 x cổng DP 1.2 • 1 x cổng VGA • 1 x cổng ngược dòng USB 3.0 • 2 x cổng kết nối với thiết bị USB 2.0 (đằng sau) • 2 x cổng kết nối với thiết bị USB 3.0 (ở hai bên) 	
Độ rộng viền (từ mép màn hình đến vùng hoạt động)	5,40 mm (Đỉnh/Trái/Phải) 19,86 mm (Đáy)	6,00 mm (Đỉnh/Trái/Phải) 20,70 mm (Đáy)



Khả năng điều chỉnh	
Giá đỡ có thể điều chỉnh độ cao	130 mm
Nghiêng	-5° - 21°
Xoay	-45° - 45°
Trục	-90° - 90°
Tương thích phần mềm quản lý màn hình Dell (DDM)	Bố trí dễ dàng và các tính năng chính khác
Độ an toàn	Khe khóa an toàn (khóa cáp được bán riêng)

Thông số kỹ thuật độ phân giải

Mẫu	S2319HS/S2719HS
Dải quét ngang	30 kHz - 83 kHz (tự động)
Dải quét dọc	56 Hz - 76 Hz (tự động)
Độ phân giải cài sẵn tối đa	1920 x 1080 ở tần số 60 Hz
Tính năng hiển thị video (Phát lại qua VGA & DP & HDMI)	480i, 480p, 576i, 576p, 720p, 1080i, 1080p

Chế độ hiển thị cài sẵn

Chế độ hiển thị	Tần số ngang (kHz)	Tần số dọc (Hz)	Đồng hồ điểm ảnh (MHz)	Cực đồng bộ (Ngang/Dọc)
VESA, 640 x 480	31,5	60,0	25,2	-/-
VESA, 640 x 480	37,5	75,0	31,5	-/-
IBM, 720 x 400	31,5	70,0	28,3	-/+
VESA, 800 x 600	37,9	60,0	40,0	+/+
VESA, 800 x 600	46,9	75,0	49,5	+/+
VESA, 1024 x 768	48,4	60,0	65,0	-/-
VESA, 1024 x 768	60,0	75,0	78,8	+/+
VESA, 1152 x 864	67,5	75,0	108,0	+/+
VESA, 1280 x 1024	64,0	60,0	108,0	+/+
VESA, 1280 x 1024	80,0	75,0	135,0	+/+
VESA, 1600 x 900	60,0	60,0	108,0	+/+
VESA, 1920 x 1080	67,5	60,0	148,5	+/+



Thông số kỹ thuật điện

Mẫu	S2319HS/S2719HS
Tín hiệu đầu vào video	<ul style="list-style-type: none">Tín hiệu video số cho từng dòng khác biệt. Trên mỗi dòng khác biệt với trở kháng 100 ohm.Hỗ trợ đầu vào tín hiệu VGA/DP/HDMI.
Điện áp/tần số/dòng điện đầu vào	100-240 VAC / 50 hoặc 60 Hz \pm 3 Hz / 1,5 A (tối đa)
Dòng điện khởi động	120 V: 30 A (tối đa) ở 0 °C (khởi động nguội) 240 V: 60 A (tối đa) ở 0 °C (khởi động nguội)

Đặc tính vật lý

Loại cáp tín hiệu	<ul style="list-style-type: none">Kỹ thuật số: DisplayPort, 20 chânKỹ thuật số: HDMI, 19 chânAnalog: D-Sub, 15 chấuKỹ thuật số: USB, 9 chân	
Kích thước (có giá đỡ)		
Chiều cao (kéo dài)	481,1 mm (18,94 inch)	524,3 mm (20,64 inch)
Chiều cao (thu ngắn)	351,1 mm (13,82 inch)	394,3 mm (15,52 inch)
Chiều rộng	520,0 mm (20,47 inch)	609,9 mm (24,01 inch)
Độ dày	166,0 mm (6,54 inch)	185,0 mm (7,28 inch)
Kích thước (không có giá đỡ)		
Chiều cao	311,7 mm (12,27 inch)	363,0 mm (14,29 inch)
Chiều rộng	520,0 mm (20,47 inch)	609,9 mm (24,01 inch)
Độ dày	41,3 mm (1,63 inch)	42,8 mm (1,69 inch)
Kích thước giá đỡ		
Chiều cao (kéo dài)	400,8 mm (15,78 inch)	418,4 mm (16,47 inch)
Chiều cao (thu ngắn)	353,4 mm (13,91 inch)	371,0 mm (14,61 inch)
Chiều rộng	206,0 mm (8,11 inch)	245,0 mm (9,65 inch)
Độ dày	166,0 mm (6,54 inch)	185,0 mm (7,28 inch)
Bộ đỡ	206,0 mm x 166,0 mm (8,11 inch x 6,54 inch)	245,0 mm x 185,0 mm (9,65 inch x 7,28 inch)
Trọng lượng		
Kèm thùng đựng	7,00 kg (15,43 pound)	9,05 kg (19,95 pound)



Kèm bộ phận giá đỡ và các loại cáp	5,11 kg (11,27 pound)	6,67 kg (14,70 pound)
Không kèm bộ phận giá đỡ (xem xét giá đỡ treo tường hoặc giá đỡ VESA - không có cáp)	3,11 kg (6,86 pound)	4,35 kg (9,59 pound)
Bộ phận giá đỡ	1,67 kg (3,68 pound)	1,93 kg (4,25 pound)

Đặc tính môi trường

Mẫu	S2319HS/S2719HS
Tiêu chuẩn phù hợp	
<ul style="list-style-type: none"> Màn hình được chứng nhận ENERGY STAR Tuân thủ RoHS Màn hình không dùng BFR/PVC (ngoại trừ cáp dùng ngoài) Thủy tinh không chứa arsen và màn hình không chứa thủy ngân. 	
Nhiệt độ	
Hoạt động	0°C - 40°C (32°F - 104°F)
Không hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> Dung lượng lưu trữ: -20°C - 60°C (-4°F - 140°F) Vận chuyển: -20°C - 60°C (-4°F - 140°F)
Độ ẩm	
Hoạt động	20% - 80% (không ngưng tụ)
Không hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> Dung lượng lưu trữ: 10% - 90% (không ngưng tụ) Vận chuyển: 10% - 90% (không ngưng tụ)
Độ cao	
Hoạt động	5,000 m (16,404 foot) (tối đa)
Không hoạt động	12,192 m (40,000 foot) (tối đa)
Công suất tản nhiệt	
S2319HS	136,58 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (tối đa) 54,63 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (quy chuẩn)
S2719HS	197,95 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (tối đa) 64,85 đơn vị nhiệt Anh (BTU)/giờ (quy chuẩn)



Chế độ quản lý nguồn

Nếu bạn đã cài đặt card video hay phần mềm tương thích chuẩn DPM của VESA vào PC, màn hình có thể tự động giảm mức tiêu thụ điện khi không sử dụng. Chức năng này gọi là Chế Độ Tiết Kiệm Điện¹. Nếu máy tính phát hiện đầu vào từ bàn phím, chuột hoặc các thiết bị đầu vào khác, màn hình sẽ tự hoạt động trở lại. Bảng sau đây cho biết mức tiêu thụ điện và cách truyền tín hiệu của tính năng tiết kiệm điện tự động này.

S2319HS

Chế độ VESA	Đồng bộ ngang	Đồng bộ dọc	Video	Đèn báo nguồn	Mức tiêu thụ điện
Hoạt động bình thường	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động	Trắng	40 W (tối đa) ² 16 W (chuẩn)
Chế độ tắt hoạt động	Không hoạt động	Không hoạt động	Tắt	Trắng (Sáng đỏ)	Dưới 0,3 W
Tắt	-	-	-	Tắt	Dưới 0,3 W

Energy Star	Mức tiêu thụ điện
P _{ON}	15,9 W ³
E _{TEC}	50,8 kWh ⁴

S2719HS

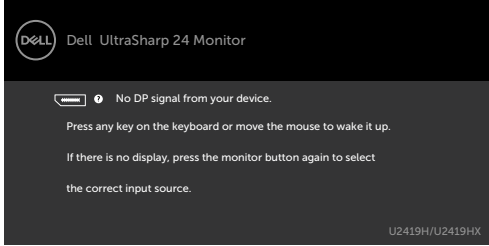
Chế độ VESA	Đồng bộ ngang	Đồng bộ dọc	Video	Đèn báo nguồn	Mức tiêu thụ điện
Hoạt động bình thường	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động	Trắng	58 W (tối đa) ² 19 W (chuẩn)
Chế độ tắt hoạt động	Không hoạt động	Không hoạt động	Tắt	Trắng (Sáng đỏ)	Dưới 0,3 W
Tắt	-	-	-	Tắt	Dưới 0,3 W

Energy Star	Mức tiêu thụ điện
P _{ON}	15,0 W ³
E _{TEC}	47,2 kWh ⁴

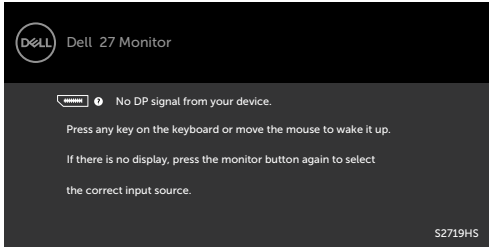


Menu OSD chỉ hoạt động ở chế độ hoạt động bình thường. Nếu bạn nhấn bất kỳ nút nào ở chế độ tắt hoạt động, một thông báo sau đây sẽ hiển thị:

S2319HS



S2719HS



¹Chỉ có thể đạt mức tiêu thụ điện bằng 0 ở chế độ OFF (TẮT) khi rút adapter nguồn ra khỏi màn hình.


²Mức tiêu thụ điện tối đa với độ sáng tối đa.

³Mức tiêu thụ điện của chế độ bật như quy định trong phiên bản Energy Star 7.0.

⁴Tổng mức tiêu thụ năng lượng bằng kWh như quy định trong phiên bản Energy Star 7.0.

Tài liệu này chỉ cung cấp thông tin và phản ánh hiệu suất hoạt động ở phòng thí nghiệm. Sản phẩm có thể hoạt động khác nhau, tùy thuộc vào phần mềm, các linh kiện và thiết bị ngoại vi mà quý khách đã đặt mua và chúng tôi không có trách nhiệm phải cập nhật thông tin này. Do đó, quý khách không nên dựa vào thông tin này để đưa ra các quyết định về độ dung sai điện hoặc bằng cách khác. Không có bảo đảm về độ chính xác hoặc sự hoàn chỉnh của sản phẩm được nêu rõ hay ngụ ý.

Kích hoạt máy tính và màn hình để truy cập menu OSD.

 **LƯU Ý:** Màn hình này tương thích chuẩn **ENERGY STAR**.



Cắm Vào Là Chạy

Bạn có thể lắp đặt màn hình ở bất kỳ hệ thống nào tương thích chuẩn Plug-and-Play (Cắm Vào Là Chạy). Màn hình sẽ tự động cung cấp cho hệ thống máy tính Dữ Liệu Nhận Dạng Màn Hình Mở Rộng (EDID) liên quan qua các giao thức Kênh Hiển Thị Dữ Liệu (DDC) để máy tính có thể tự định cấu hình và tối ưu hóa các cài đặt màn hình. Phần lớn các cài đặt màn hình đều là tự động; bạn có thể chọn các cài đặt khác nếu muốn. Để biết thêm thông tin về cách đổi cài đặt màn hình, xem [Sử dụng màn hình](#).

Chính sách chất lượng và điểm ảnh màn hình LCD



Trong quá trình sản xuất màn hình LCD, không hiếm khi gặp tình trạng một hoặc nhiều điểm ảnh trở nên cố định ở một trạng thái không thay đổi vốn rất khó nhận biết và không ảnh hưởng đến chất lượng hiển thị hoặc khả năng sử dụng màn hình. Để biết thêm thông tin về Chính Sách Điểm Ảnh Màn Hình LCD, vào trang Hỗ trợ của Dell tại:

www.dell.com/support/monitors.



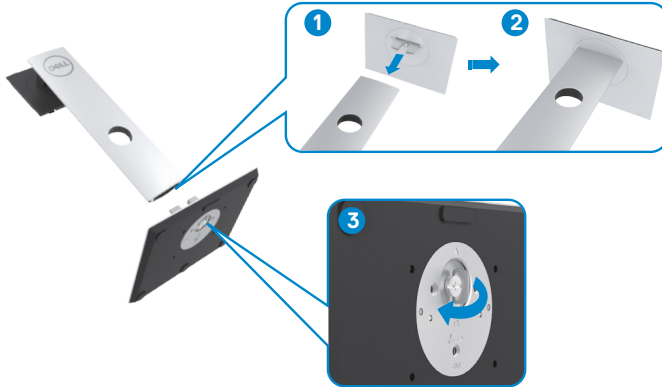
Lắp đặt màn hình

Lắp giá đỡ

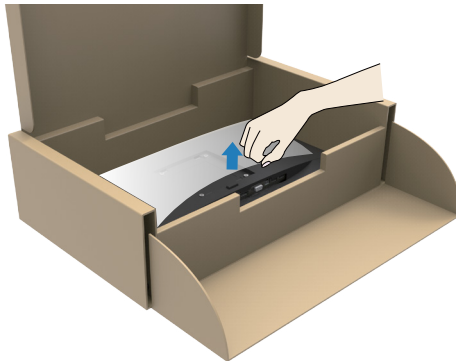
-  **LƯU Ý:** Giá đỡ và đế giữ được tháo ra khi vận chuyển màn hình từ nhà máy.
-  **LƯU Ý:** Những hướng dẫn sau chỉ khả dụng khi gắn giá đỡ được vận chuyển kèm với màn hình của bạn. Nếu bạn gắn một giá đỡ mua từ bất kể nguồn nào khác, hãy làm theo hướng dẫn lắp đặt đi kèm với giá đỡ đó.

Gắn giá đỡ màn hình:

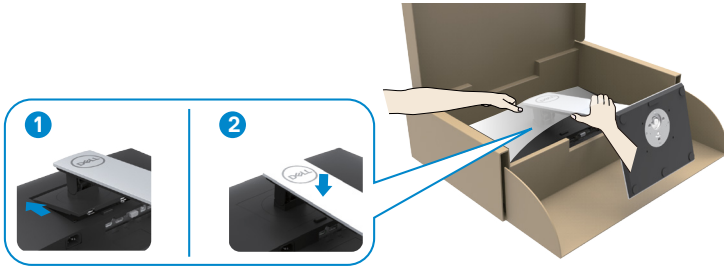
- 1 Dùng hướng dẫn in trên hộp sản phẩm, tháo đế khỏi miếng đệm bọc bảo vệ.
- 2 Căn chỉnh các đầu trên chân đế sao cho thẳng với các khe trên ống đứng giữ chân đế và trượt ống đứng này vào chân đế.
- 3 Mở chốt ở đáy chân đế, siết chặt ốc bằng cách xoay theo chiều kim đồng hồ rồi đóng chốt.



- 4 Nhấc nắp để chạm tới khu vực gắn VESA ở mặt sau màn hình.



- 5 Gắn các bộ phận đã lắp ráp của giá đỡ vào màn hình.
- Căn chỉnh và trượt các đầu ở phần trên cùng của đế để lắp vào các khe ở phía sau màn hình.
 - Ép giá đỡ xuống cho đến nó khi lọt vào đúng chỗ.



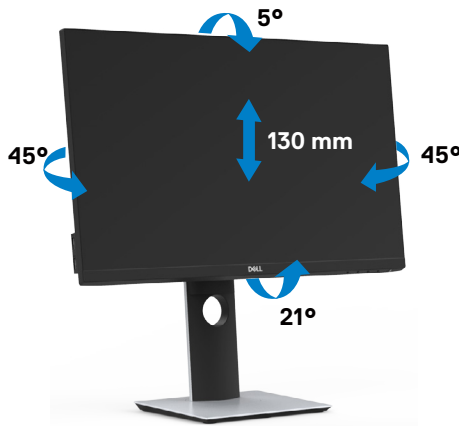
- 6 Nâng màn hình cùng với đế và đặt vào chỗ.

CHÚ Ý: Nâng màn hình cẩn thận để không bị trượt hoặc rơi.

Sử dụng chức năng Nghiêng, Xoay và Kéo dài thẳng

LƯU Ý: Những hướng dẫn sau chỉ khả dụng khi gắn giá đỡ được vận chuyển kèm với màn hình của bạn. Nếu bạn gắn một giá đỡ mua từ bất kể nguồn nào khác, hãy làm theo hướng dẫn lắp đặt đi kèm với giá đỡ đó.

Khi lắp giá đỡ vào màn hình, bạn có thể đặt màn hình nghiêng ở góc xem thuận lợi nhất.



Xoay màn hình

⚠ CHÚ Ý: THẬN TRỌNG: Trước khi xoay màn hình, hãy đảm bảo màn hình được kéo dài theo chiều dọc và rồi nghiêng màn hình ra sau với góc tối đa. Điều này sẽ tránh mọi hư hại có thể xảy ra với phần mép dưới cùng của màn hình.



📌 LƯU Ý: Để sử dụng chức năng Display Rotation (Xoay màn hình) (Xem Ngang so với Dọc) với máy tính Dell, bạn cần có driver đồ họa đã cập nhật vốn không kèm theo màn hình này. Để tải về driver đồ họa, truy cập www.dell.com/support và xem mục Download (Tải về) dành cho Driver video để có các cập nhật driver mới nhất.

📌 LƯU Ý: Khi ở Portrait View Mode (Chế độ xem dọc), bạn có thể gặp phải tình trạng giảm hiệu suất trong các ứng dụng dùng nhiều đồ họa (như chơi game 3D và văn bản).

Đặt cấu hình tính năng xoay từ phần Cài đặt Màn hình trên máy tính

Sau khi xoay màn hình, bạn cần hoàn tất quy trình dưới đây để điều chỉnh Cài đặt Màn hình Xoay cho Hệ thống.

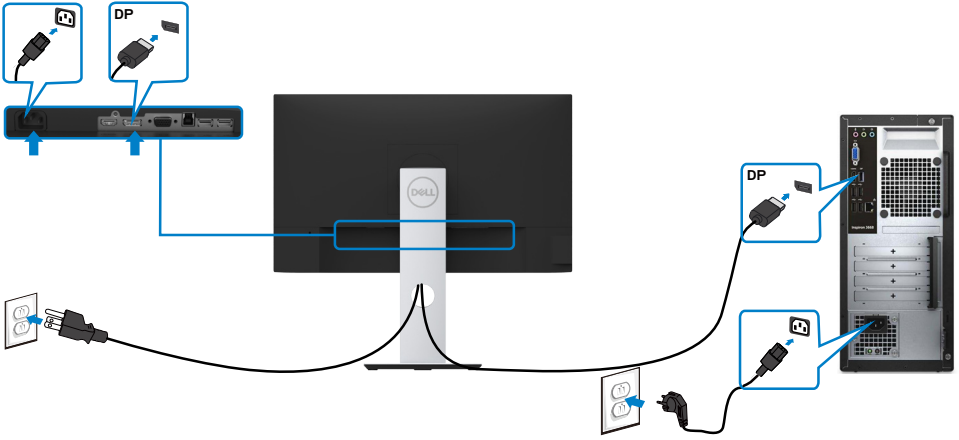
📌 LƯU Ý: Nếu đang sử dụng màn hình với máy tính không phải của Dell, bạn cần truy cập trang web driver đồ họa hoặc trang web nhà sản xuất máy tính để biết thông tin về cách xoay 'các nội dung' trên màn hình.

Để điều chỉnh Cài đặt Màn hình Xoay:

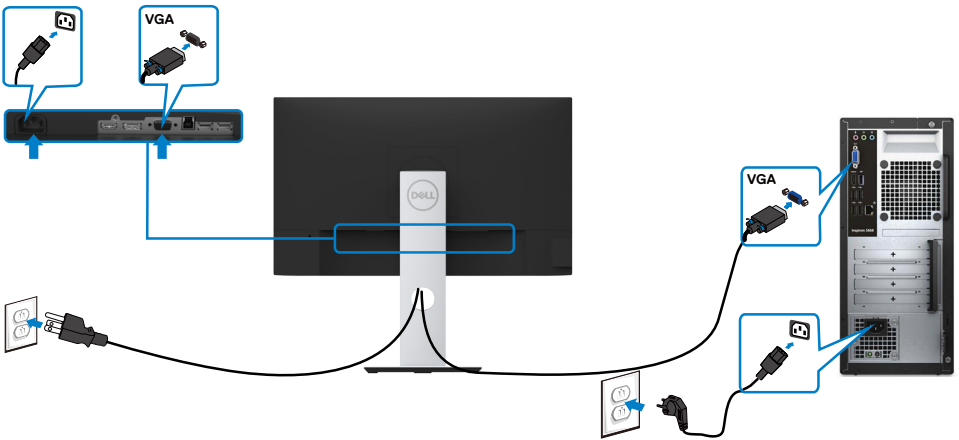
- 1 Nhấp phải lên màn hình nền và nhấp Properties (Thuộc tính).
- 2 Chọn thẻ Settings (Cài đặt) và nhấp Advanced (Nâng cao).
- 3 Nếu bạn có card đồ họa AMD, chọn thẻ Rotation (Xoay) và cài hướng xoay mong muốn.
- 4 Nếu bạn có card đồ họa nVidia, nhấp thẻ nVidia, chọn NVRotate ở cột tay trái và sau đó chọn hướng xoay mong muốn.
- 5 Nếu bạn có card đồ họa Intel®, chọn thẻ Intel graphics (Đồ họa Intel), nhấp Graphic Properties (Thuộc tính đồ họa), chọn thẻ Rotation (Xoay) và sau đó cài hướng xoay mong muốn.



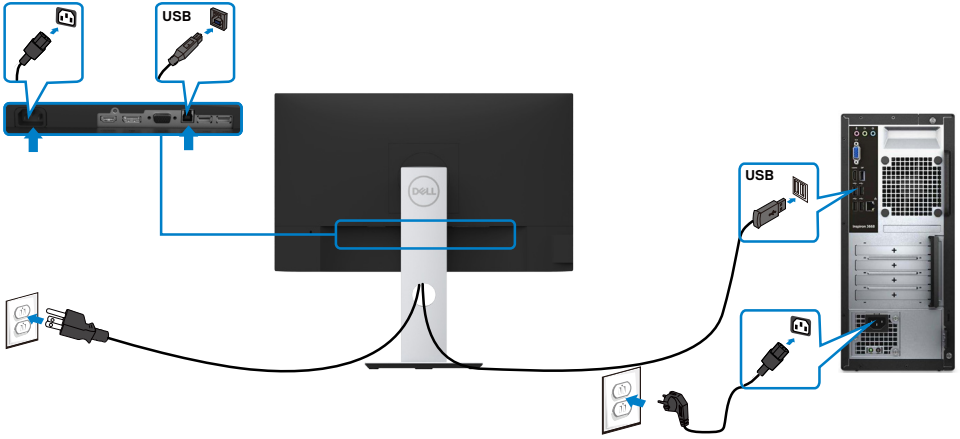
Kết nối cáp DP (tùy chọn)



Kết nối cáp VGA (tùy chọn)



Kết nối cáp USB



Bố trí cáp



Sau khi kết nối tất cả các loại cáp cần thiết với màn hình và máy tính, (xem [Kết nối màn hình](#) cho phụ kiện cáp), hãy sắp xếp tất cả loại cáp như trình bày ở trên.



Tháo giá đỡ màn hình



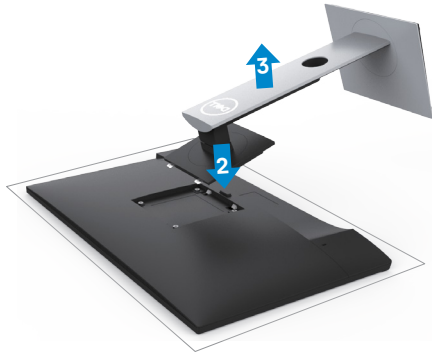
CHÚ Ý: Để tránh màn hình LCD bị trầy xước khi tháo giá đỡ, đảm bảo đặt màn hình trên bề mặt mềm và sạch.



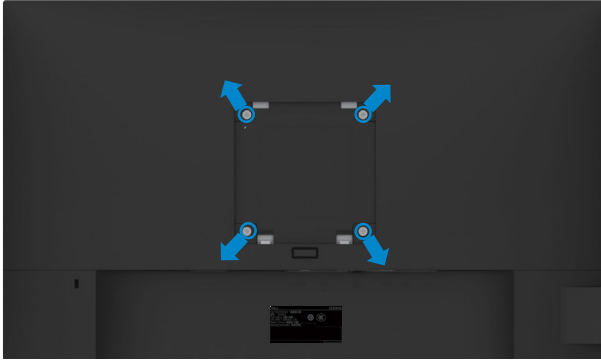
LƯU Ý: Quy trình dưới đây áp dụng cho giá đỡ mặc định. Nếu bạn đã mua bất kỳ giá đỡ nào khác, hãy tham khảo tài liệu kèm theo giá đỡ đó để biết cách lắp đặt.

Để tháo giá đỡ:

- 1 Đặt màn hình lên miếng vải mềm hoặc nệm lót.
- 2 Ấn và giữ nút nhả giá đỡ.
- 3 Nhấc giá đỡ lên và rút khỏi màn hình.



Giá treo tường (Tùy chọn)



LƯU Ý: Sử dụng vít M4 x 10 mm để lắp màn hình vào bộ giá treo tường.

Tham khảo các hướng dẫn kèm theo bộ giá treo tường tương thích chuẩn VESA.


- 1 Đặt màn hình lên miếng vải mềm hoặc nệm lót trên mặt bàn vững chắc và bằng phẳng.
- 2 Tháo giá đỡ.
- 3 Dùng tua vít đầu chữ thập Phillips để tháo bốn vít siết chặt nắp nhựa.
- 4 Lắp giá treo từ bộ giá treo tường vào màn hình.
- 5 Gắn màn hình lên tường bằng cách thực hiện các hướng dẫn kèm theo bộ giá treo tường.

LƯU Ý: Chỉ để sử dụng với giá gắn tường đạt tiêu chuẩn GS hoặc UL hoặc CSA với trọng lượng/khả năng chịu tải tối thiểu là 3,11 kg (S2319HS)/4,35 kg (S2719HS).



Sử dụng màn hình

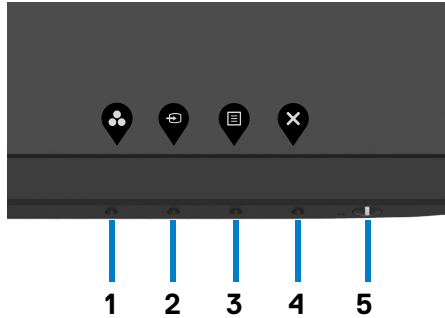
Bật màn hình

Nhấn nút  để bật màn hình.








Sử dụng các nút điều khiển mặt trước

Sử dụng các nút điều khiển ở mặt trước màn hình để điều chỉnh đặc điểm của hình đang hiển thị. Khi bạn sử dụng các nút này để điều chỉnh, menu OSD sẽ hiển thị trị số của những đặc điểm này khi thay đổi.



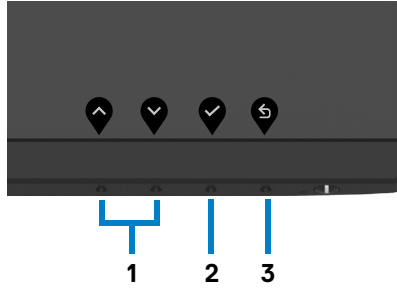
Bảng sau mô tả các nút ở mặt trước:





Nút-mặt trước	Mô tả
1  Nút tắt: Chế độ cài sẵn	Sử dụng nút này để chọn từ danh sách các chế độ màu cài sẵn.
2  Nút tắt: Nguồn vào	Dùng nút này để chọn từ danh sách Nguồn vào.
3  Menu	Dùng nút menu này để bật màn hình ảo (OSD) và chọn menu OSD. Xem Truy cập hệ thống menu .
4  Thoát	Dùng nút này để trở về menu chính hoặc thoát menu chính OSD.
5  Nút bật/tắt nguồn (với đèn báo nguồn)	Dùng nút Nguồn để bật/tắt màn hình. Đèn LED trắng cho biết màn hình đang bật và hoạt động đầy đủ. Đèn LED trắng sáng chỉ Chế độ tiết kiệm điện DPMS.



Nút-mặt trước

Dùng các nút ở mặt trước màn hình để chỉnh cài đặt hình ảnh.





Nút mặt trước	Mô tả
1  Lên  Xuống	Dùng các nút Lên (tăng) và Xuống (giảm) để chỉnh các mục trong menu OSD.
2  OK	Dùng nút OK để xác nhận lựa chọn của bạn.
3  Trở về	Dùng nút Trở về để trở về menu trước.



Sử dụng menu màn hình ảo (OSD)

Truy cập hệ thống menu

 **LƯU Ý:** Các thay đổi bạn thực hiện qua menu OSD đều được tự động lưu lại mỗi lần bạn chuyển sang một mục khác trong menu, thoát menu OSD hoặc đợi tới khi menu OSD biến mất.






- 1 Nhấn nút  để bật menu OSD và hiển thị menu chính.

S2319HS





















S2719HS








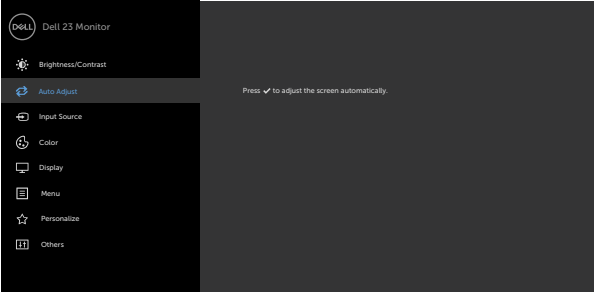
- 2 Nhấn nút  và  để chuyển giữa các tùy chọn. Khi bạn chuyển từ biểu tượng này sang biểu tượng khác, tên tùy chọn sẽ được bôi đậm.
- 3 Nhấn nút  hoặc  hoặc  một lần để kích hoạt tùy chọn vừa bôi đậm.



- Nhấn nút  và  để chọn thông số mong muốn.
- Nhấn  để vào thanh trượt rồi sử dụng nút  hoặc  theo các chỉ báo trên menu để thực hiện thay đổi.
- Chọn  để trở về menu trước hoặc  để chấp nhận và trở về menu trước.

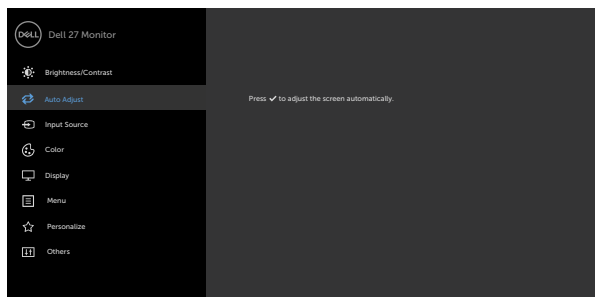
Biểu tượng	Menu và menu phụ	Mô tả
	Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)	Dùng menu này để kích hoạt điều chỉnh Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản). S2319HS
		
		   
		S2719HS
		
		   



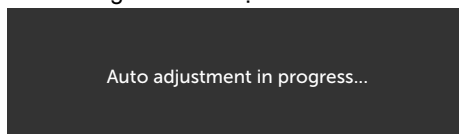
Biểu tượng	Menu và menu phụ	Mô tả
	Brightness (Độ sáng)	<p>Brightness (Độ sáng) giúp chỉnh độ sáng của đèn nền (tối thiểu 0; tối đa 100).</p> <p>Nhấn nút  để tăng độ sáng.</p> <p>Nhấn nút  để giảm độ sáng.</p> <p>LƯU Ý: Tùy chọn Chỉnh thủ công Brightness (Độ sáng) sẽ tắt khi bật Dynamic Contrast (Độ tương phản động).</p>
	Contrast (Độ tương phản)	<p>Chỉnh Brightness (Độ sáng) trước rồi chỉnh Contrast (Độ tương phản) chỉ khi cần chỉnh thêm.</p> <p>Nhấn nút  để tăng độ tương phản và nhấn nút  để giảm độ tương phản (0 ~ 100).</p> <p>Độ tương phản giúp điều chỉnh sự khác biệt giữa bóng tối và ánh sáng trên màn hình.</p>
	Auto Adjust (Chỉnh tự động)	<p>Dù máy tính của bạn nhận dạng màn hình khi khởi động, chức năng Auto Adjust (Chỉnh tự động) sẽ giúp tối ưu hóa cài đặt màn hình để sử dụng với cài đặt riêng của bạn.</p> <p>Auto Adjust (Chỉnh tự động) cho phép màn hình tự chỉnh sang tín hiệu video đầu vào. Sau khi sử dụng tùy chọn Auto Adjust (Chỉnh tự động), bạn có thể tinh chỉnh thêm màn hình bằng cách sử dụng các nút điều khiển Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh) (Thô) và Phase (Pha) (Mịn) trong menu Display (Hiện thị).</p>
	S2319HS	 <p>The screenshot shows the Dell 23 Monitor OSD menu. The 'Auto Adjust' option is highlighted in blue. Below it, a message reads 'Press ✓ to adjust the screen automatically.' The menu also lists other options: Brightness/Contrast, Input Source, Color, Display, Menu, Personalize, and Others.</p>



S2719HS



Hộp thoại sau sẽ hiển thị trên màn hình đen khi màn hình tự chỉnh sang đầu vào hiện hành:



LƯU Ý: Trong hầu hết các trường hợp, **Auto Adjust (Chỉnh tự động)** sẽ tạo ra hình ảnh đẹp nhất cho cấu hình của bạn.

LƯU Ý: Tùy chọn tính năng **Auto Adjust (Chỉnh tự động)** chỉ có sẵn khi màn hình được kết nối bằng cáp VGA.



Biểu tượng **Menu và menu phụ**

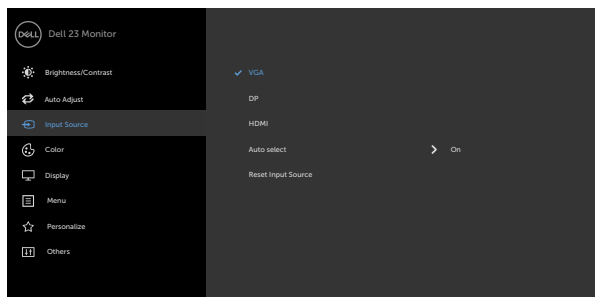
Mô tả



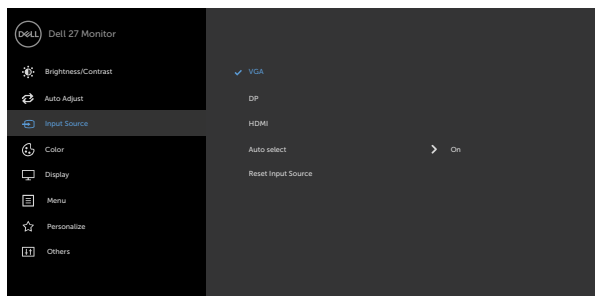
Input Source (Nguồn vào)

Dùng menu **Input Source (Nguồn vào)** để chọn giữa các đầu vào video khác nhau có thể được kết nối với màn hình.

S2319HS




S2719HS




VGA

Dùng  để chọn nguồn vào VGA.


DP

Dùng  để chọn nguồn vào DP.

HDMI

Dùng  để chọn nguồn vào HDMI.

Auto Select (Chọn tự động)

Sử dụng  để chọn Tự động Lựa chọn, màn hình sẽ quét các nguồn đầu vào sẵn có.

Reset Input Source (Thiết lập lại Nguồn vào)

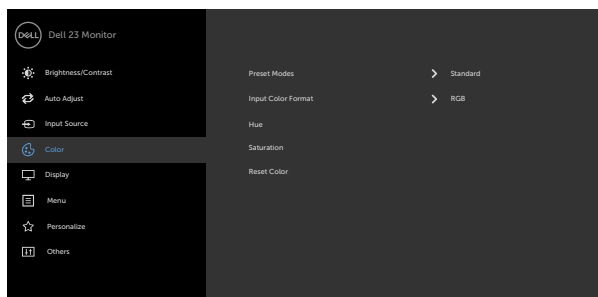
Thiết lập lại các **Nguồn vào** của màn hình về giá trị mặc định gốc.



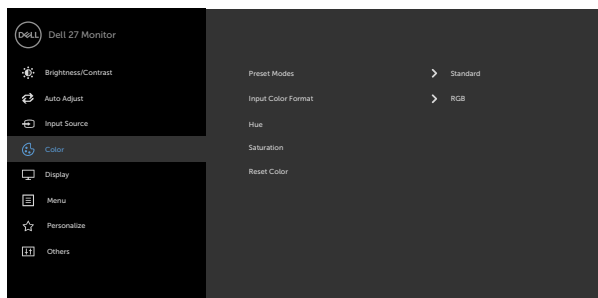


Color (Màu sắc)

Dùng menu **Color (Màu sắc)** để chỉnh chế độ cài đặt màu sắc. **S2319HS**



S2719HS



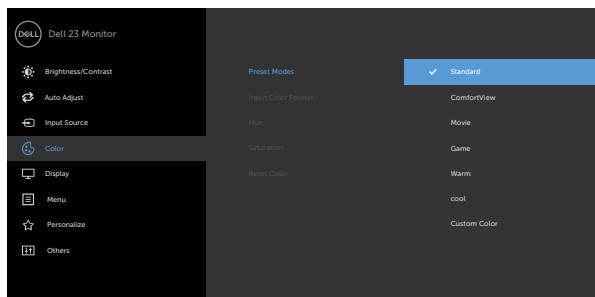
Biểu tượng Menu và menu phụ

Mô tả

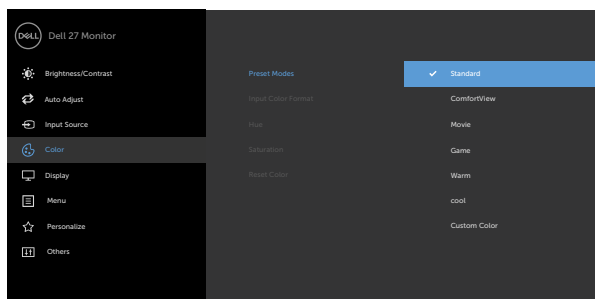
Preset Mode (Chế độ cài sẵn)

Khi bạn chọn các Chế độ đặt sẵn, bạn có thể chọn **Tiêu chuẩn**, **ComfortView (Xem thoải mái)**, **Phim**, **Trò chơi**, **Nóng**, **Lạnh** hoặc **Màu tùy chỉnh** từ danh sách.

S2319HS





S2719HS



- **Standard (Chuẩn):** Cài đặt màu mặc định. Đây là chế độ cài sẵn mặc định.
- **ComfortView (Xem thoải mái):** Giảm mức ánh sáng xanh phát ra từ màn hình để giúp mắt của bạn xem thoải mái hơn.
LƯU Ý: Để giảm nguy cơ căng mắt cũng như đau cổ/cánh tay/lưng/vai khi sử dụng màn hình trong thời gian dài, chúng tôi khuyên người dùng nên:
 - Đặt màn hình cách xa mắt khoảng 20 đến 28 inch (50-70 cm).



Biểu tượng	Menu và menu phụ	Mô tả
		<ul style="list-style-type: none"> • Nháy mắt thường xuyên để làm ấm mắt khi làm việc trước màn hình. • Cứ sau mỗi hai tiếng làm việc thì lại nghỉ giải lao thường xuyên và đều đặn trong khoảng 20 phút. • Nhìn ra ngoài màn hình và tập trung vào một vật ở xa cách khoảng 6 mét trong ít nhất 20 giây khi giải lao. • Vươn duỗi cơ thể để giải tỏa căng cơ ở vùng cổ/cánh tay/lưng/vai khi giải lao. • Movie (Phim): Lý tưởng để xem phim. • Game (Trò chơi): Lý tưởng cho hầu hết các ứng dụng chơi game. • Warm (Nóng): Tăng nhiệt độ màu. Màn hình hiển thị nóng hơn với sắc đỏ/vàng. • Cool (Nguội): Giảm nhiệt độ màu. Màn hình hiển thị mát hơn với sắc xanh lam. • Nhiệt độ màu: Màn hình hiển thị nóng hơn bằng sắc màu đỏ/vàng với thanh trượt được thiết lập ở mức 5.000K hoặc mát hơn bằng sắc màu xanh lam với thanh trượt được thiết lập ở mức 10.000K. • Custom Color (Màu tùy chỉnh): Cho phép bạn tự chỉnh thủ công các cài đặt màu sắc. Nhấn nút  và  để chỉnh các giá trị Red (Đỏ), Green (Lục) và Blue (Lam) và tạo chế độ màu cài sẵn riêng của bạn.



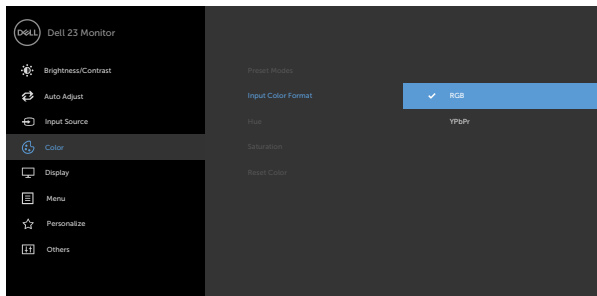
Biểu tượng	Menu và menu phụ	Mô tả
------------	------------------	-------

Input Color Format (Định dạng màu sắc đầu vào)

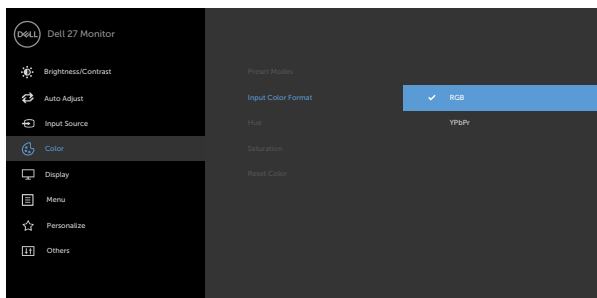
Cho phép bạn cài chế độ đầu vào video sang:





- **RGB:** Chọn tùy chọn này nếu màn hình của bạn được kết nối với máy tính (hoặc đầu đĩa DVD) bằng cáp HDMI, DP.
- **YPbPr:** Chọn tùy chọn này nếu đầu phát DVD của bạn chỉ hỗ trợ đầu ra YPbPr.

S2319HS



S2719HS

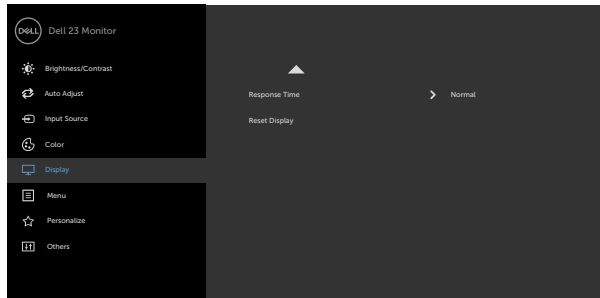
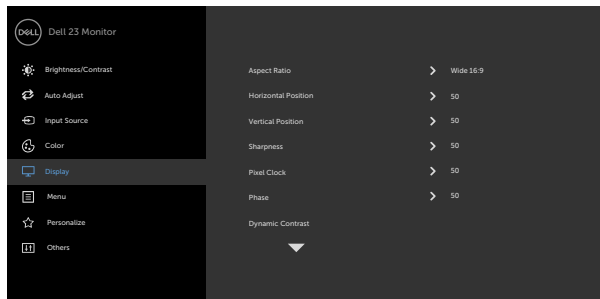


Biểu tượng	Menu và menu phụ	Mô tả
	Hue (Tông màu)	Dùng  hoặc  để chỉnh tông màu từ mức '0' đến '100'. LƯU Ý: Tính năng chỉnh tông màu chỉ có sẵn ở chế độ Phim và Trò chơi.
	Saturation (Độ bão hòa)	Dùng  hoặc  để chỉnh độ bão hòa từ mức '0' đến '100'. LƯU Ý: Tính năng chỉnh Độ bão hòa có sẵn ở chế độ Phim và Trò chơi.
	Reset Color (Thiết lập lại cài đặt màu sắc)	Thiết lập lại các cài đặt màu sắc của màn hình về giá trị mặc định gốc.

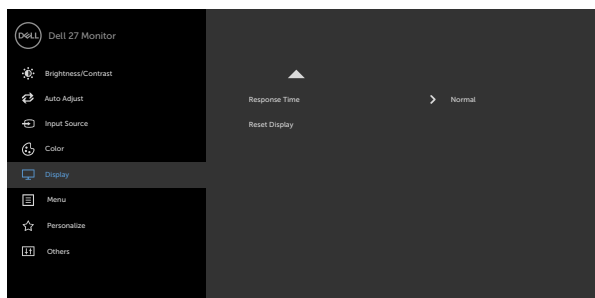
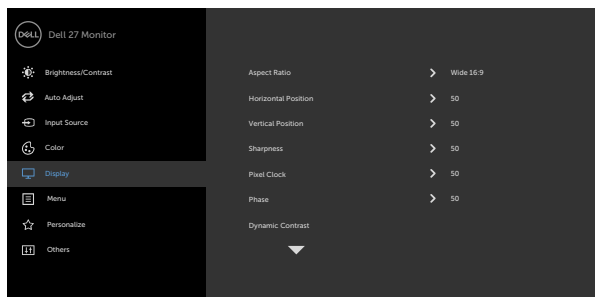


Display (Hiện thị)

Dùng menu **Display (Hiện thị)** để chỉnh hình ảnh. **S2319HS**





S2719HS





Aspect Ratio
(Tỷ lệ khung
hình)

Chỉnh tỷ lệ hình sang Rộng **16:9**, **4:3** hoặc **5:4**.

**Horizontal
Position**
(Vị trí ngang)







Dùng nút  hoặc  để chỉnh hình ảnh sang trái hoặc phải.
Tối thiểu là '0' (-).
Tối đa là '100' (+).

**Vertical
Position**
(Vị trí dọc)

Dùng nút  hoặc  để chỉnh hình ảnh lên hoặc xuống.
Tối thiểu là '0' (-).
Tối đa là '100' (+).

LƯU Ý: Các điều chỉnh **Horizontal Position (Vị trí ngang)** và **Vertical Position (Vị trí dọc)** chỉ có sẵn cho đầu vào "VGA".



Biểu tượng	Menu và menu phụ	Mô tả
	Sharpness (Độ sắc nét)	Giúp hình ảnh thêm sắc nét hoặc mềm mại. Dùng  hoặc  để chỉnh độ sắc nét từ '0' đến '100'. Ấn  để có hình ảnh sắc nét hơn.
	Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh)	Các điều chỉnh Phase (Pha) và Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh) cho phép bạn chỉnh màn hình theo lựa chọn ưu tiên. Dùng nút  hoặc  để chỉnh chất lượng hình ảnh tối ưu nhất.
	Phase (Pha)	Nếu chưa đạt được kết quả mong muốn qua điều chỉnh Phase (Pha) , hãy sử dụng điều chỉnh Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh) (thô) và sau đó sử dụng lại Phase (Pha) (mịn). LƯU Ý: Các điều chỉnh Đồng hồ điểm ảnh và Pha chỉ có sẵn khi màn hình được kết nối bằng cáp VGA.
	Dynamic Contrast (Độ tương phản động)	Cho phép bạn tăng độ tương phản để mang lại chất lượng hình ảnh sắc nét và chi tiết hơn. Nhấn nút  để chuyển Dynamic Contrast (Độ tương phản động) sang "On" (Bật) hoặc "Off" (Tắt). LƯU Ý: Chỉ dành cho chế độ cài đặt trước Trò Chơi và Phim. LƯU Ý: Dynamic Contrast (Độ tương phản động) cung cấp độ phân giải cao hơn nếu bạn chọn chế độ cài sẵn Game (Trò chơi) hoặc Movie (Phim) .
	Response Time (Thời gian đáp ứng)	Cho phép bạn cài Response Time (Thời gian đáp ứng) sang Normal (Thường) hoặc Fast (Nhanh) .
	Reset Display (Thiết lập lại cài đặt hiển thị)	Phục hồi cài đặt màn hình về các giá trị mặc định gốc.

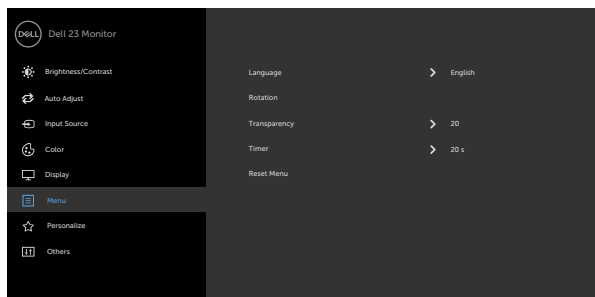




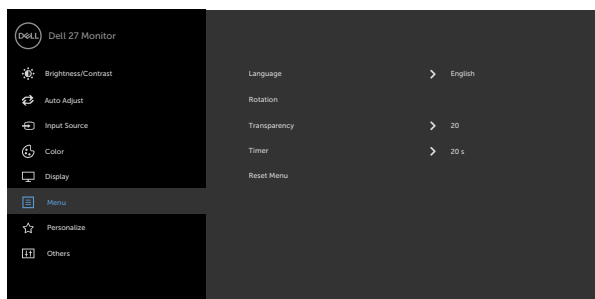
Menu

Chọn tùy chọn này để chỉnh các cài đặt của menu OSD chẳng hạn như ngôn ngữ menu OSD, thời lượng mà menu này tiếp tục hiển thị trên màn hình, v.v...

S2319HS



S2719HS





Language (Ngôn ngữ)

Cài menu hiển thị OSD sang một trong 8 ngôn ngữ. (Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Pháp, Tiếng Đức, Tiếng Bồ Đào Nha Brazil, Tiếng Nga, Tiếng Hoa Giản Thể hoặc Tiếng Nhật).




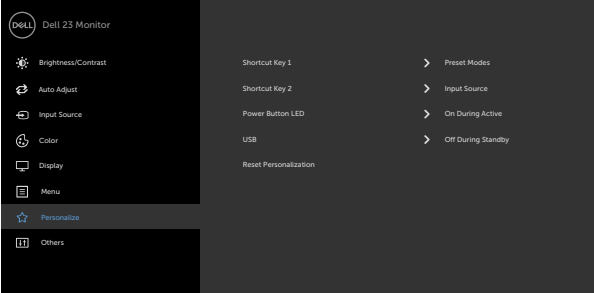
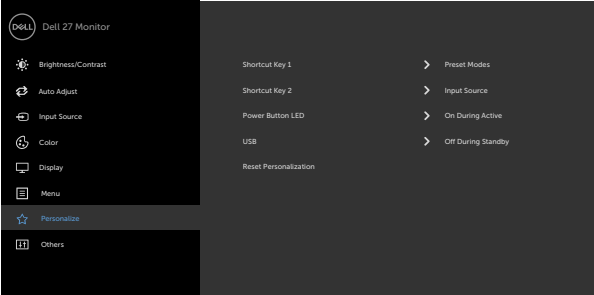
Rotation (Xoay)

Xoay OSD theo các góc 90 độ. Bạn có thể chỉnh menu theo hướng xoay màn hình.


Transparency (Độ trong suốt)

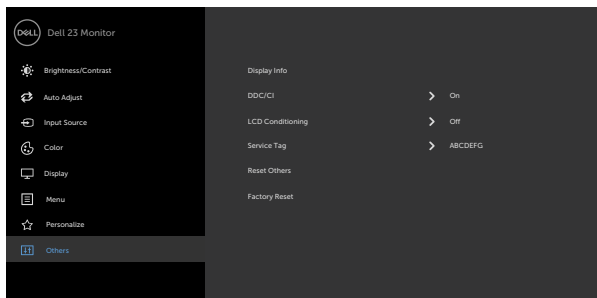
Chọn tùy chọn này để đổi độ trong suốt của menu bằng cách dùng  và  (tối thiểu 0/tối đa 100).



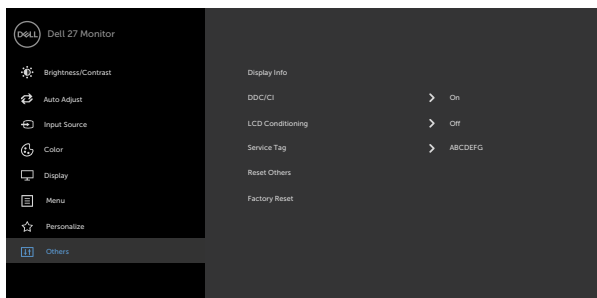
Biểu tượng	Menu và menu phụ	Mô tả
	Timer (Hẹn giờ)	OSD Hold Time (Giờ giữ menu OSD): Cài thời lượng mà menu OSD tiếp tục hoạt động sau khi bạn nhấn nút. Dùng nút  và  để chỉnh thanh trượt tăng thêm 1 giây từ 5 đến 60 giây.
	Reset Menu (Thiết lập lại cài đặt menu)	Phục hồi các cài đặt menu về giá trị mặc định gốc.
	Personalize (Cá nhân hóa)	Chọn trong số các chế độ: Chế độ Cài sẵn, Độ sáng/Tương phản, Tự động Điều chỉnh, Nguồn vào, Tỷ lệ Khung hình, Xoay đặt làm phím tắt. S2319HS
		
		S2719HS 
	Power Button LED (Đèn LED nguồn)	Cho phép bạn cài trạng thái đèn nguồn để tiết kiệm năng lượng.



Biểu tượng	Menu và menu phụ	Mô tả
	USB	<p>Cho phép bạn bật hoặc tắt chức năng USB ở chế độ chờ màn hình.</p> <p>LƯU Ý: USB ON/OFF (USB BẬT/TẮT) ở chế độ chờ chỉ có sẵn khi đã ngắt cáp ngược dòng USB. Tùy chọn này sẽ có màu xám khi cắm cáp ngược dòng USB.</p>
	Reset Personalization (Cài lại cá nhân hóa)	Phục hồi nút tắt về các giá trị mặc định.
	Other (Khác)	<p>Chọn tùy chọn này để chỉnh các cài đặt OSD như DDC/CI, LCD conditioning (Điều tiết màn hình LCD), v.v...</p> <p>S2319HS</p>



S2719HS

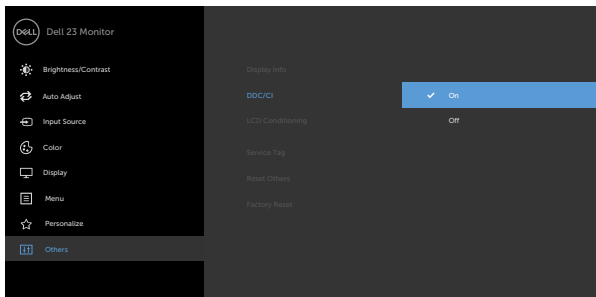


Biểu tượng	Menu và menu phụ	Mô tả
------------	------------------	-------

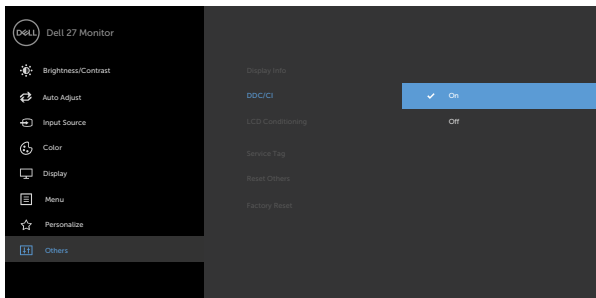
Hiển thị thông tin	Hiển thị cài đặt hiện tại của màn hình.
---------------------------	---

DDC/CI	<p>DDC/CI (Kênh hiển thị dữ liệu/Giao diện lệnh) cho phép bạn chỉnh cài đặt màn hình bằng phần mềm trên máy tính.</p> <p>Chọn (Off) Tắt để tắt tính năng này.</p> <p>Bật chức năng này để có trải nghiệm người dùng tốt nhất và mang lại hiệu suất tối ưu cho màn hình của bạn.</p>
---------------	---

S2319HS



S2719HS

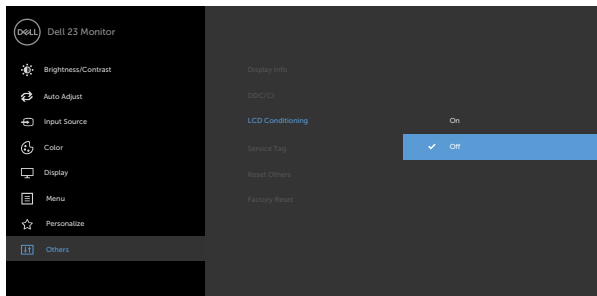


Biểu tượng	Menu và menu phụ	Mô tả
------------	------------------	-------

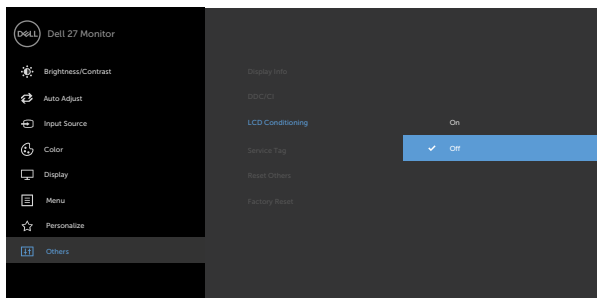
LCD Conditioning (Điều tiết màn hình LCD)

Giúp giảm bớt các trường hợp giữ ảnh không đáng kể. Tùy vào mức độ giữ ảnh, chương trình có thể cần thời gian để khởi động. Chọn **(On) Bật** để bắt đầu quy trình.

S2319HS



S2719HS



Thẻ dịch vụ

Hiển thị thẻ dịch vụ. Thẻ dịch vụ là một mã nhận diện gồm chữ và số duy nhất cho phép Dell xác định các thông số kỹ thuật của sản phẩm và truy cập thông tin bảo hành.


LƯU Ý: Thẻ Dịch vụ cũng được in trên nhãn dán ở phía sau của tấm bia.

Reset Other (Thiết lập lại cài đặt khác)

Phục hồi các cài đặt khác như **DDC/CI** về giá trị mặc định gốc.

Factory Reset (Cài về mặc định gốc)

Phục hồi mọi cài đặt OSD về giá trị mặc định gốc.

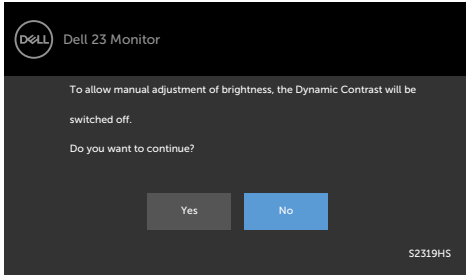
 **LƯU Ý:** Màn hình này tích hợp tính năng tự động chỉnh độ sáng để bù vào tình trạng lão hóa đèn LED.



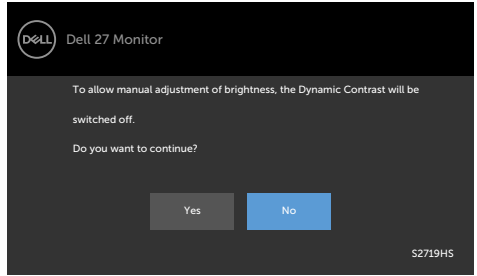
Thông tin cảnh báo OSD

Khi đã bật tính năng **Dynamic Contrast (Độ tương phản động)** (trong các chế độ cài sẵn: **Game (Trò chơi)** hoặc **Movie (Phim)**), tính năng chỉnh độ sáng thủ công sẽ bị tắt.

S2319HS

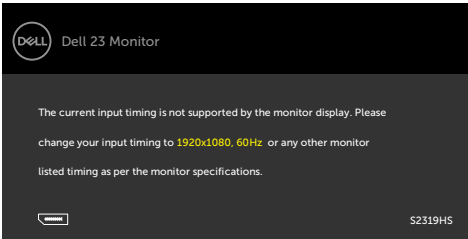


S2719HS

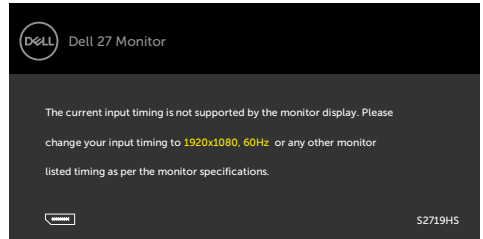


Khi màn hình không hỗ trợ chế độ phân giải cụ thể, bạn sẽ nhìn thấy thông báo sau:

S2319HS



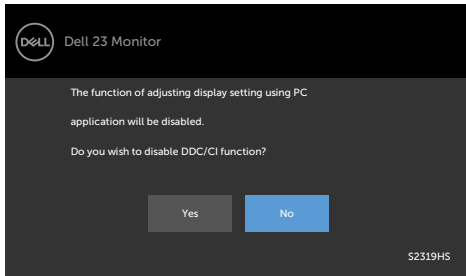
S2719HS



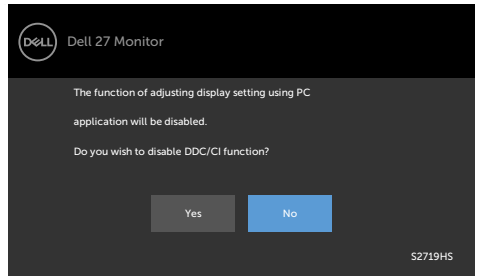
Điều này nghĩa là màn hình không thể đồng bộ với tín hiệu đang nhận được từ máy tính. Xem [Thông số kỹ thuật màn hình](#) để biết biên độ tần số Ngang và Dọc mà màn hình này hỗ trợ truyền phát. Chế độ khuyên dùng là 1920 x 1080.

Bạn sẽ nhìn thấy thông báo sau đây trước khi tắt chức năng DDC/CI:

S2319HS

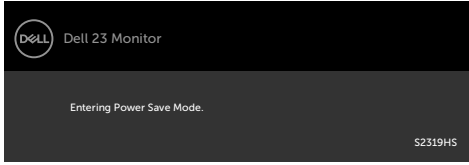


S2719HS

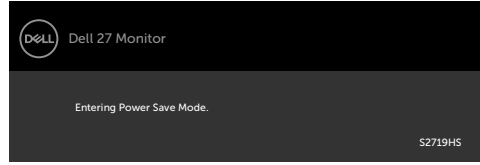


Khi màn hình vào chế độ **Power Save (Tiết kiệm điện)**, thông báo sau đây sẽ hiển thị:

S2319HS



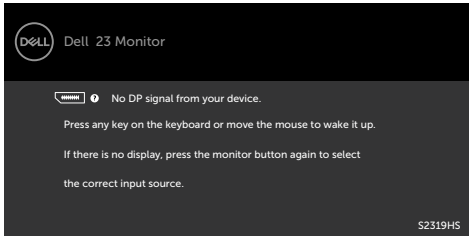
S2719HS



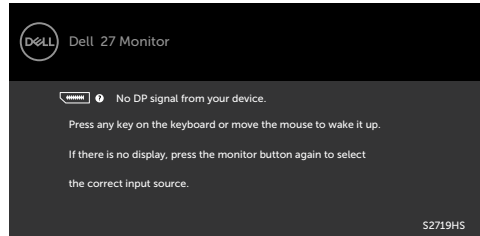
Kích hoạt máy tính và khởi động lại màn hình để truy cập menu **OSD**.

Nếu bạn nhấn bất kỳ nút nào trừ nút nguồn thì một trong các thông báo sau đây sẽ hiển thị tùy lựa chọn đầu vào:

S2319HS

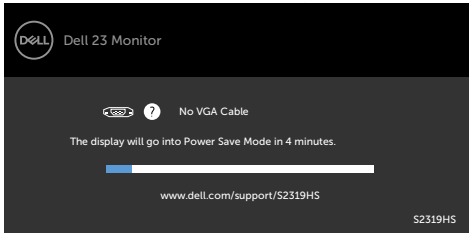


S2719HS

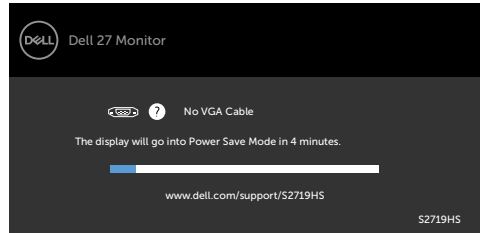


Nếu đã chọn đầu vào VGA hoặc DP hoặc HDMI và chưa kết nối cáp tương ứng, hộp thoại di động như minh họa dưới đây sẽ hiển thị.

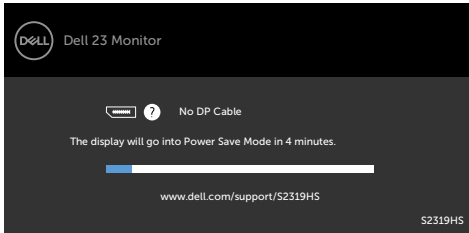
S2319HS



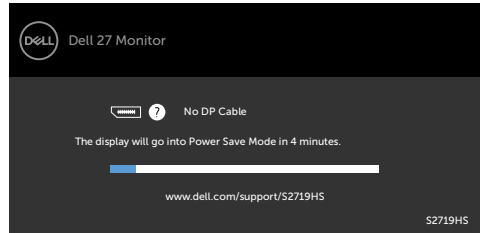
S2719HS



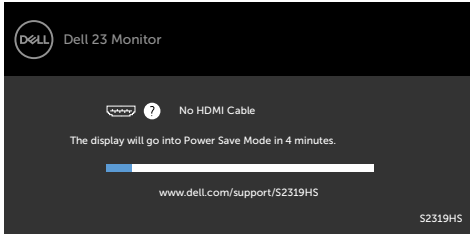
hoặc



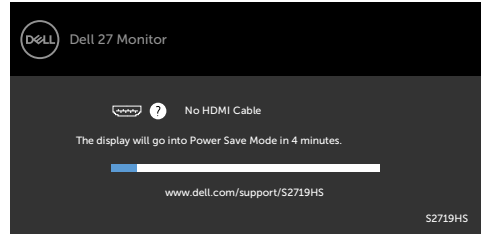
hoặc



hoặc



hoặc



Xem [Khắc phục sự cố](#) để biết thêm thông tin.



Khắc phục sự cố

⚠ CẢNH BÁO: Trước khi bắt đầu bất cứ quy trình nào ở phần này, hãy tuân thủ [Hướng dẫn an toàn](#).

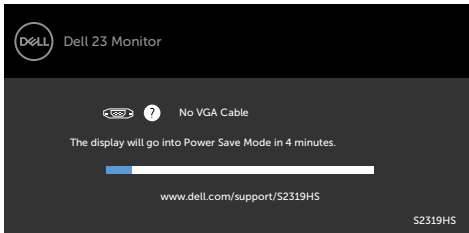
Tự kiểm tra

Màn hình cung cấp chức năng tự kiểm tra cho phép bạn kiểm tra xem màn hình có đang hoạt động đúng cách hay không. Nếu màn hình và máy tính của bạn được kết nối đúng cách nhưng màn hình vẫn tối, hãy chạy tùy chọn tự kiểm tra màn hình bằng cách thực hiện theo các bước sau:

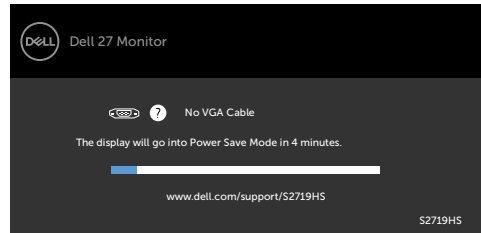
- 1 Tắt máy tính lẫn màn hình.
- 2 Rút cáp video ra khỏi mặt sau máy tính. Để đảm bảo sử dụng thao tác Tự kiểm tra đúng cách, hãy rút tất cả các cáp kỹ thuật số và tương tự ra khỏi mặt sau máy tính.
- 3 Bật màn hình.

Hộp thoại di động sẽ hiển thị trên màn hình (trên phông nền đen) nếu màn hình không thể nhận tín hiệu video nhưng vẫn hoạt động đúng cách. Khi ở chế độ tự kiểm tra, đèn LED nguồn sẽ vẫn có màu trắng. Ngoài ra, tùy theo đầu vào đã chọn, một trong các hộp thoại liệt kê dưới đây sẽ liên tục cuộn qua màn hình.

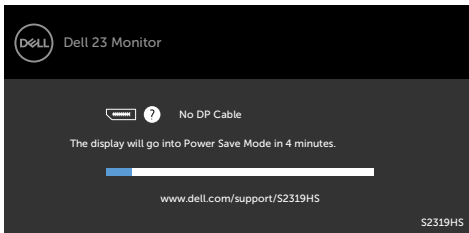
S2319HS



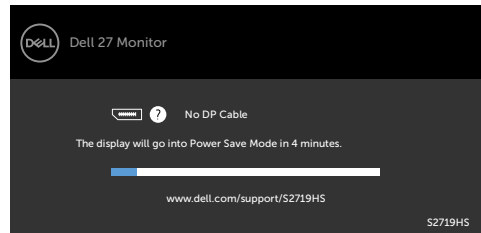
S2719HS



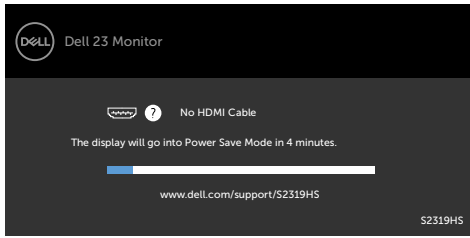
hoặc



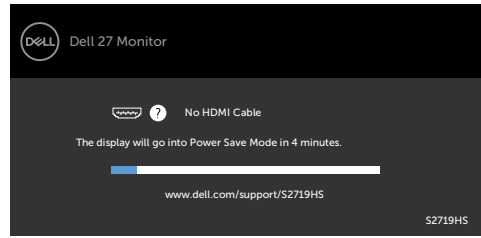
hoặc



hoặc



hoặc



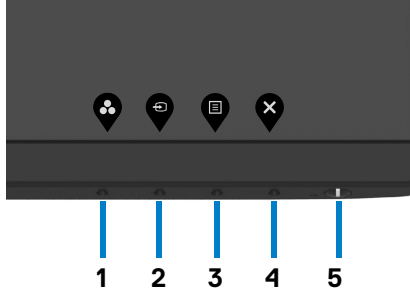
- 4 Hộp thoại này cũng hiển thị trong khi thao tác hệ thống bình thường nếu cáp video bị ngắt kết nối hoặc bị hỏng.
 - 5 Tắt màn hình và kết nối lại cáp video; sau đó bật máy tính lên màn hình.
- Nếu màn hình vẫn trống sau khi áp dụng quy trình trên, hãy kiểm tra bộ điều khiển video và máy tính vì màn hình của bạn đang hoạt động đúng cách.



Chẩn đoán tích hợp

Màn hình của bạn có công cụ chẩn đoán tích hợp giúp bạn xác định xem hoạt động bất thường của màn hình mà bạn đang gặp phải có phải là sự cố vốn có của màn hình hay của máy tính và card video.

LƯU Ý: Bạn chỉ có thể chạy công cụ chẩn đoán tích hợp khi rút cáp video và màn hình đang ở chế độ tự kiểm tra.



Để chạy chế độ chẩn đoán tích hợp:

- 1 Đảm bảo màn hình sạch sẽ (không có bụi bám trên bề mặt).
- 2 Rút (các) cáp video ra khỏi mặt sau máy tính hoặc màn hình. Màn hình lúc này chuyển sang chế độ tự kiểm tra.
- 3 Nhấn và giữ **Nút 1** trong 5 giây. Màn hình màu xám sẽ hiển thị.
- 4 Kiểm tra kỹ màn hình để phát hiện các bất thường.
- 5 Nhấn lại **Nút 1** ở mặt trước. Màn hình sẽ chuyển sang màu đỏ.
- 6 Kiểm tra màn hình để phát hiện mọi bất thường.
- 7 Lặp lại bước 5 và 6 để kiểm tra hiển thị trong các màn hình văn bản lục, lam, đen và trắng.

Quy trình kiểm tra hoàn tất khi màn hình văn bản hiển thị. Để thoát, nhấn lại **Nút 1**. Nếu không phát hiện bất cứ bất thường nào đối với màn hình sau khi sử dụng công cụ chẩn đoán tích hợp thì màn hình đang hoạt động đúng cách. Kiểm tra card video và máy tính.



Các sự cố thường gặp

Bảng sau đây cung cấp thông tin chung về các sự cố màn hình thường gặp mà bạn có thể gặp phải và các giải pháp khả thi:

Triệu chứng chung	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Không có video/ Đèn LED nguồn tắt	Không có hình	<ul style="list-style-type: none">• Đảm bảo cáp video đang kết nối với màn hình, và máy tính được kết nối đúng cách và an toàn.• Kiểm tra xem ổ cắm điện có đang hoạt động đúng cách với bất kỳ thiết bị điện nào khác hay không.• Đảm bảo nút nguồn được ấn xuống hết.• Đảm bảo đã chọn nguồn đầu vào thích hợp trong menu Nguồn đầu vào.
Không có video/ Đèn LED nguồn bật	Không có hình hoặc không sáng	<ul style="list-style-type: none">• Tăng mức chỉnh độ sáng & độ tương phản qua menu OSD.• Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra.• Kiểm tra xem chấu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không.• Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp.• Đảm bảo đã chọn nguồn đầu vào thích hợp trong menu Nguồn đầu vào.
Tiêu điểm kém	Hình bị mờ, nhòe hoặc có bóng mờ	<ul style="list-style-type: none">• Thực hiện Auto Adjust (Chỉnh tự động) qua menu OSD.• Chỉnh các mức Phase (Pha) và Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh) qua menu OSD.• Rút cáp mở rộng video.• Thiết lập màn hình về cài đặt mặc định.• Đổi độ phân giải video sang tỷ lệ khung hình thích hợp.
Video rung/ chập chờn	Hình gợn sóng hoặc chuyển động chập	<ul style="list-style-type: none">• Thực hiện Auto Adjust (Chỉnh tự động) qua menu OSD.• Chỉnh các mức Phase (Pha) và Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh) qua menu OSD.• Thiết lập màn hình về cài đặt mặc định.• Kiểm tra các yếu tố môi trường.• Di chuyển màn hình sang vị trí khác và thử ở một phòng khác.
Thiếu điểm ảnh	Màn hình LCD có các chấm	<ul style="list-style-type: none">• Chu kỳ bật/tắt nguồn.• Điểm ảnh tắt vĩnh viễn là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD.• Để biết thêm thông tin về Chính Sách Chất Lượng và Điểm Ảnh Màn Hình Dell, vào trang Hỗ trợ của Dell tại: www.dell.com/support/monitors.



Triệu chứng chung	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Điểm ảnh bị dính	Màn hình LCD có các chấm sáng	<ul style="list-style-type: none"> • Chu kỳ bật/tắt nguồn. • Điểm ảnh tắt vĩnh viễn là lỗi tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ màn hình LCD. • Để biết thêm thông tin về Chính Sách Chất Lượng và Điểm Ảnh Màn Hình Dell, vào trang Hỗ trợ của Dell tại: www.dell.com/support/monitors.
Sự cố độ sáng	Hình quá mờ hoặc quá sáng	<ul style="list-style-type: none"> • Thiết lập màn hình về cài đặt mặc định. • Auto Adjust (Chỉnh tự động) qua menu OSD. • Chính các mức độ sáng & độ tương phản qua menu OSD.
Méo hình	Màn hình không canh giữa thích hợp	<ul style="list-style-type: none"> • Thiết lập màn hình về cài đặt mặc định. • Auto Adjust (Chỉnh tự động) qua menu OSD. • Chính các mức ngang & dọc qua menu OSD.
Đường ngang/đọc	Màn hình có một hoặc nhiều đường kẻ	<ul style="list-style-type: none"> • Thiết lập màn hình về cài đặt mặc định. • Thực hiện Auto Adjust (Chỉnh tự động) qua menu OSD. • Chính các mức Phase (Pha) và Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh) qua menu OSD. • Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình và xác định xem các đường này có ở chế độ tự kiểm tra hay không. • Kiểm tra xem đầu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không. • Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp.
Sự cố đồng bộ hóa	Màn hình bị chông lúp hoặc có vệt vỡ	<ul style="list-style-type: none"> • Thiết lập màn hình về cài đặt mặc định. • Thực hiện Auto Adjust (Chỉnh tự động) qua menu OSD. • Chính các mức Phase (Pha) và Pixel Clock (Đồng hồ điểm ảnh) qua menu OSD. • Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem màn hình chông lúp có hiển thị ở chế độ tự kiểm tra hay không. • Kiểm tra xem đầu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không. • Khởi động lại máy tính ở chế độ an toàn.
Sự cố liên quan đến an toàn	Các dấu hiệu khói hay tia lửa có thể nhìn thấy	<ul style="list-style-type: none"> • Không thực hiện bất kỳ bước khắc phục sự cố nào. • Liên hệ ngay với Dell.
Sự cố gián đoạn	Giám sát hồng học bật & tắt	<ul style="list-style-type: none"> • Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối đúng cách và an toàn. • Thiết lập màn hình về cài đặt mặc định. • Thực hiện kiểm tra bằng tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem sự cố gián đoạn có xuất hiện ở chế độ tự kiểm tra hay không.



Triệu chứng chung	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Thiếu màu sắc	Hình ảnh thiếu màu sắc	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện thao tác tự kiểm tra màn hình. Đảm bảo cáp video kết nối màn hình với máy tính được kết nối đúng cách và an toàn. Kiểm tra xem đầu cắm có bị cong hoặc gãy trong đầu cắm cáp video hay không.
Màu sắc không đúng	Màu sắc hình ảnh không đẹp	<ul style="list-style-type: none"> Đổi các cài đặt của Presets Modes (Chế độ cài sẵn) trong menu OSD Color (Màu sắc) tùy vào ứng dụng. Chỉnh giá trị R/G/B trong Custom (Tùy chỉnh), Color (Màu sắc) trong menu OSD Color (Màu sắc). Đổi Input Color Format (Định dạng màu đầu vào) sang PC RGB hoặc YPbPr trong menu OSD Color (Màu sắc). Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp.
Lỗi giữ ảnh từ ảnh tĩnh vẫn còn lưu giữ trên màn hình trong một thời gian dài	Bóng mờ từ ảnh tĩnh hiển thị sẽ xuất hiện trên màn hình	<ul style="list-style-type: none"> Sử dụng tính năng Quản lý nguồn để tắt màn hình bất cứ lúc nào không sử dụng (để biết thêm thông tin, xem Chế độ quản lý nguồn). Ngoài ra, cũng có thể sử dụng chức năng bảo vệ màn hình thay đổi tự động.

Sự cố liên quan đến sản phẩm

Triệu chứng cụ thể	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Ảnh màn hình quá nhỏ	Ảnh được canh giữa màn hình nhưng không hiển thị trên toàn bộ vùng xem	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra cài đặt Aspect Ratio (Tỷ lệ khung hình) trong menu OSD Display (Hiện thị). Thiết lập màn hình về cài đặt mặc định.
Không có tín hiệu đầu vào khi nhấn các nút điều khiển người dùng	Không có hình, đèn LED màu trắng	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra nguồn tín hiệu. Đảm bảo máy tính không ở chế độ tiết kiệm điện bằng cách di chuyển chuột hoặc nhấn bất kỳ phím nào trên bàn phím. Kiểm tra xem cáp tín hiệu có được cắm đúng cách hay không. Cắm lại cáp tín hiệu nếu cần thiết. Khởi động lại máy tính hoặc đầu phát video.
Ảnh không hiển thị toàn màn hình	Ảnh không lấp đầy chiều cao hay trải rộng trên toàn màn hình	<ul style="list-style-type: none"> Do các định dạng video khác nhau (tỷ lệ khung hình) của các đĩa DVD, màn hình có thể hiển thị trên toàn màn hình. Chạy công cụ chẩn đoán tích hợp.



Sự cố Liên quan Đến Buýt Nối tiếp Đa năng (USB)

Triệu chứng cụ thể	Sự cố gặp phải	Giải pháp khả thi
Giao diện USB hiện không hoạt động	Các thiết bị ngoại vi USB hiện không hoạt động	<ul style="list-style-type: none">• Đảm bảo bạn đã bật màn hình.• Cắm lại cáp ngược dòng vào máy tính.• Kết nối lại các thiết bị ngoại vi USB (cổng cắm xuôi dòng).• Tắt rồi bật lại màn hình.• Khởi động lại máy tính• Một số thiết bị USB cần dùng dòng điện công suất cao hơn; hãy kết nối thiết bị trực tiếp với hệ thống máy tính.
Giao diện USB 3.0 siêu tốc bị chậm.	Các thiết bị ngoại vi USB 3.0 siêu tốc hiện hoạt động chậm hoặc hầu như không hoạt động	<ul style="list-style-type: none">• tương thích với chuẩn USB 3,0 hay không.• Một số máy tính có các cổng USB 3.0, USB 2.0 và USB 1.1. Đảm bảo sử dụng cổng USB thích hợp.• Cắm lại cáp ngược dòng vào máy tính.• Kết nối lại các thiết bị ngoại vi USB (cổng cắm xuôi dòng).• Khởi động lại máy tính
Các thiết bị ngoại vi USB không dây sẽ ngừng hoạt động khi cắm thiết bị USB 3.0 vào	Thiết bị ngoại vi USB không dây phản ứng chậm hoặc chỉ hoạt động khi khoảng cách giữa nó và thiết bị thu ngắn bớt	<ul style="list-style-type: none">• Tăng khoảng cách giữa các thiết bị ngoại vi USB 3.0 và bộ thu USB không dây.• Đặt bộ thu USB không dây càng gần càng tốt so với các thiết bị ngoại vi USB không dây.• Sử dụng cáp mở rộng USB để đặt bộ thu USB không dây càng xa càng tốt so với cổng USB 3.0.



Hướng dẫn an toàn

Đối với màn hình có mặt vát bóng láng, người dùng nên cân nhắc đến việc lắp đặt màn hình vì mặt vát có thể gây ra phản ứng nhiễu loạn từ các bề mặt sáng và ánh sáng xung quanh.

⚠ CẢNH BÁO: Sử dụng các nút điều khiển, các điều chỉnh hoặc quy trình khác ngoài các hướng dẫn nêu trong tài liệu này có thể dẫn đến giật điện, các nguy cơ về điện và/hoặc nguy hiểm về máy móc.

Để biết thông tin về hướng dẫn an toàn, hãy xem Thông tin An toàn, Môi trường và Quy định (SERI).

Thông báo FCC (Chỉ áp dụng ở Mỹ) và Thông tin quy định khác

Để biết các thông báo FCC và thông tin quy định khác, hãy vào trang web tuân thủ quy định tại www.dell.com/regulatory_compliance.

Liên hệ với Dell

📧 LƯU Ý: Nếu không có bất kỳ kết nối internet nào đang hoạt động, bạn có thể tìm thấy thông tin liên hệ trên hóa đơn mua hàng, phiếu giao hàng, tờ rơi quảng cáo hoặc catalog sản phẩm Dell.

Dell cung cấp nhiều tùy chọn dịch vụ và hỗ trợ qua mạng và qua điện thoại. Khả năng có sẵn dịch vụ sẽ khác nhau ở mỗi quốc gia và sản phẩm, một số dịch vụ có thể không có sẵn tại khu vực của bạn.

Để tải nội dung hỗ trợ màn hình trực tuyến:

Vào trang web www.dell.com/support/monitors.

Để liên hệ với Dell về các vấn đề bán hàng, hỗ trợ kỹ thuật hoặc dịch vụ khách hàng:

- 1 Truy cập www.dell.com/support.
- 2 Xác minh quốc gia hoặc khu vực của bạn trong menu Choose A Country/Region (Chọn một quốc gia/khu vực) sổ xuống ở góc trái phía trên trang web.
- 3 Nhấp **Contact Us (Liên hệ)** gần mục quốc gia sổ xuống.
- 4 Chọn liên kết dịch vụ hoặc hỗ trợ thích hợp tùy theo nhu cầu của bạn.
- 5 Chọn cách thức liên hệ với Dell thuận tiện cho bạn.



Cài đặt màn hình

Cài độ phân giải màn hình sang 1920 x 1080 (tối đa)

Để đạt hiệu suất tối ưu, cài độ phân giải màn hình sang **1920 x 1080** pixel bằng cách thực hiện các bước sau:

Trong Windows Vista, Windows 7, Windows 8 hoặc Windows 8.1:

- 1 Đối với Windows 8 hoặc Windows 8.1, chọn biểu tượng Desktop (Màn hình nền) để chuyển sang màn hình nền cổ điển. Với Windows Vista và Windows 7, bỏ qua bước này.
- 2 Nhấp chuột phải vào màn hình nền và nhấp **Screen Resolution (Độ phân giải màn hình)**.
- 3 Nhấp vào danh sách Độ phân giải màn hình sổ xuống và chọn **1920 x 1080**.
- 4 Nhấp **OK**.

Trong Windows 10:

- 1 Nhấp phải vào màn hình nền máy vi tính và nhấp **Display settings**.
- 2 Nhấp vào **Advanced display settings**.
- 3 Nhấp vào danh sách Độ phân giải thả xuống và chọn **1920 x 1080**.
- 4 Nhấp vào **Apply**.

Nếu không nhìn thấy độ phân giải khuyên dùng như một tùy chọn thì bạn có thể cần cập nhật driver đồ họa. Hãy chọn tình huống dưới đây mô tả tốt nhất về hệ thống máy tính bạn đang sử dụng và thực hiện theo các hướng dẫn có sẵn.

Máy tính Dell

- 1 Truy cập www.dell.com/support, nhập thẻ dịch vụ của bạn và tải về driver mới nhất cho card đồ họa.
- 2 Sau khi cài đặt driver cho card đồ họa, thử cài lại độ phân giải sang **1920 x 1080**.



LƯU Ý: Nếu bạn không thể cài độ phân giải sang **1920 x 1080**, vui lòng liên hệ với Dell để hỏi thông tin về card đồ họa có hỗ trợ các độ phân giải này.



Máy tính không phải của Dell

Trong Windows Vista, Windows 7, Windows 8 hoặc Windows 8.1:

- 1 Đối với Windows 8 hoặc Windows 8.1, chọn biểu tượng desktop (Màn hình nền) để chuyển sang màn hình nền cổ điển. Với Windows Vista và Windows 7, bỏ qua bước này.
- 2 Nhấp chuột phải vào màn hình nền và nhấp **Personalization (Cá nhân hóa)**.
- 3 Nhấp **Change Display Settings (Đổi cài đặt màn hình)**.
- 4 Nhấp **Advanced Settings (Cài đặt nâng cao)**.
- 5 Xác định nhà cung cấp bộ điều khiển đồ họa của bạn từ phần mô tả ở phía trên cửa sổ (ví dụ: NVIDIA, AMD, Intel, v.v...).
- 6 Tham khảo trang web nhà cung cấp card đồ họa để cập nhật driver (ví dụ: www.AMD.com hoặc www.NVIDIA.com).
- 7 Sau khi cài đặt driver cho card đồ họa, thử cài lại độ phân giải sang **1920 x 1080**.

Trong Windows 10:

- 1 Nhấp phải vào màn hình nền máy vi tính và nhấp **Display settings**.
- 2 Nhấp vào **Advanced display settings**.
- 3 Nhấp vào **Display adapter properties**.
- 4 Xác định nhà cung cấp bộ điều khiển đồ họa của bạn từ phần mô tả ở phía trên cửa sổ (ví dụ: NVIDIA, AMD, Intel, v.v...).
- 5 Tham khảo trang web nhà cung cấp card đồ họa để cập nhật driver (ví dụ: www.AMD.com hoặc www.NVIDIA.com).
- 6 Sau khi cài đặt driver cho card đồ họa, thử cài lại độ phân giải sang **1920 x 1080**.



LƯU Ý: Nếu bạn không thể cài độ phân giải khuyến dùng, hãy liên hệ với nhà sản xuất máy tính hoặc cân nhắc mua card đồ họa có hỗ trợ độ phân giải video.



Hướng dẫn bảo dưỡng

Vệ sinh màn hình



CẢNH BÁO: Trước khi vệ sinh màn hình, hãy rút cáp nguồn màn hình khỏi ổ cắm điện.



CHÚ Ý: Đọc và thực hiện theo [Hướng dẫn an toàn](#) trước khi vệ sinh màn hình.

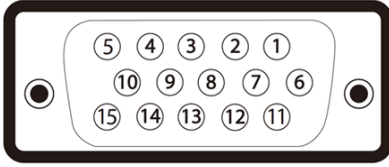
Để thực hành tốt nhất, hãy thực hiện theo các hướng dẫn trong danh sách dưới đây khi mở thùng đựng, vệ sinh hoặc cầm nắm màn hình:

- Để vệ sinh màn hình khử tĩnh điện, thấm ướt sơ khăn mềm sạch bằng nước. Nếu có thể, hãy dùng giấy lụa hoặc dung dịch vệ sinh màn hình đặc biệt chuyên dùng cho lớp phủ khử tĩnh điện. Không sử dụng benzen, chất pha loãng, amoniac, dung dịch tẩy ăn mòn hoặc khí nén.
- Dùng khăn mềm hơi ẩm để lau sạch màn hình. Tránh sử dụng bất kỳ loại chất tẩy rửa nào vì một số chất tẩy rửa sẽ để lại lớp màng đục trên màn hình.
- Nếu bạn nhìn thấy chất bột trắng khi mở thùng đựng màn hình, hãy dùng khăn lau sạch.
- Cầm nắm màn hình cẩn thận vì màn hình màu tối có thể bị trầy xước và hiện ra các vết mòn trắng nhiều hơn màn hình màu sáng.
- Để giúp màn hình duy trì chất lượng hình ảnh tối ưu nhất, hãy sử dụng chế độ bảo vệ màn hình tự động thay đổi và tắt nguồn màn hình khi không sử dụng.



Cách gán châu cắm

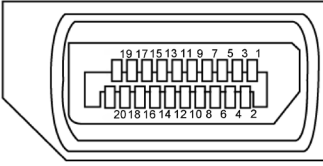
Đầu cắm VGA



Số châu cắm	Mặt 15 châu của cáp tín hiệu vừa kết nối
1	Video-Đỏ
2	Video-Lục
3	Video-Lam
4	Nối đất
5	Tự kiểm tra
6	Nối đất-Đỏ
7	Nối đất-Lục
8	Nối đất-Lam
9	Máy tính 5 V/3,3 V
10	Nối đất-đồng bộ
11	Nối đất
12	Dữ liệu DDC
13	Đồng bộ ngang
14	Đồng bộ dọc
15	Đồng hồ DDC



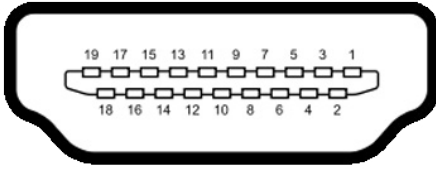
Đầu cắm DP



Số chấu cắm	Mặt 20 chấu của cáp tín hiệu vừa kết nối
1	ML3(n)
2	GND (Tiếp đất)
3	ML3(p)
4	ML2(n)
5	GND (Tiếp đất)
6	ML2(p)
7	ML1(u)
8	GND (Tiếp đất)
9	ML1(p)
10	ML0(n)
11	GND (Tiếp đất)
12	ML0(p)
13	Cấu hình 1
14	Cấu hình 2
15	Kênh AUX (p)
16	GND (Tiếp đất)
17	Kênh AUX (n)
18	Phát hiện cắm nóng
19	Trở về
20	DP_PWR



Đầu cắm HDMI



Số chấu cắm	Mặt 19 chấu của cáp tín hiệu vừa kết nối
1	DỮ LIỆU TMDS 2+
2	MÀNG CHẮN DỮ LIỆU TMDS 2
3	DỮ LIỆU TMDS 2-
4	DỮ LIỆU TMDS 1+
5	MÀNG CHẮN DỮ LIỆU TMDS 1
6	DỮ LIỆU TMDS 1-
7	DỮ LIỆU TMDS 0+
8	MÀNG CHẮN DỮ LIỆU TMDS 0
9	DỮ LIỆU TMDS 0-
10	ĐỒNG HỒ TMDS+
11	MÀNG CHẮN ĐỒNG HỒ TMDS
12	ĐỒNG HỒ TMDS-
13	CEC
14	Dành riêng (N.C. trên thiết bị)
15	ĐỒNG HỒ DDC (SCL)
16	DỮ LIỆU DDC (SDA)
17	Tiếp đất DDC/CEC
18	NGUỒN +5 V
19	PHÁT HIỆN CẢM NÓNG



Buýt nối tiếp đa năng (USB)

Phần này cung cấp cho bạn thông tin về các cổng USB có sẵn trên màn hình.

Đáy	<ul style="list-style-type: none">• 1 cổng ngược dòng USB 3.0• 2 cổng kết nối với thiết bị USB 2.0
Trái	2 cổng kết nối với thiết bị USB 3.0



LƯU Ý: Cổng USB của màn hình chỉ hoạt động khi màn hình đang bật hoặc ở chế độ tiết kiệm điện. Nếu bạn tắt màn hình rồi bật lại, có thể mất vài giây để các thiết bị ngoại vi đã kết nối tiếp tục hoạt động bình thường.



LƯU Ý: Màn hình này tương thích với USB 3.0 Siêu Tốc và USB 2.0 Tốc Độ Cao.

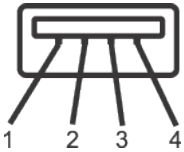
USB 3.0

Tốc độ truyền	Tốc độ dữ liệu	Mức tiêu thụ điện (tối đa, mỗi cổng)
Siêu tốc	5 Gb/giây	4,5 W
Tốc độ cao	480 Mb/giây	4,5 W
Tốc độ tối đa	12 Mb/giây	4,5 W

USB 2.0

Tốc độ truyền	Tốc độ dữ liệu	Mức tiêu thụ điện (tối đa, mỗi cổng)
Tốc độ cao	480 Mb/giây	2,5 W
Tốc độ tối đa	12 Mb/giây	2,5 W
Tốc độ thấp	1,5 Mb/giây	2,5 W

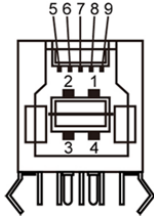
Cổng kết nối với thiết bị USB 2.0



Số chấu cắm	Tín hiệu
1	VCC
2	DMD
3	DPD
4	GND

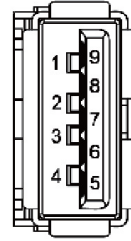


Cổng ngược dòng USB 3.0



Số chấu cắm	Tín hiệu
1	VBUS
2	D-
3	D+
4	GND
5	StdB_SSTX-
6	StdB_SSTX+
7	GND_DRAIN
8	StdB_SSRX-
9	StdB_SSRX+
Shell	Shield

Cổng xuôi dòng USB 3.0



Số chấu cắm	Tín hiệu
1	VBUS
2	D-
3	D+
4	GND
5	StdA_SSRX-
6	StdA_SSRX+
7	GND_DRAIN
8	StdA_SSTX-
9	StdA_SSTX+
Shell	Shield

